



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**PHÓ ĐỨC HOÀ – VŨ QUANG TUYẾN (đồng Chủ biên)
BÙI NGỌC DIỆP – ĐẶNG THỊ THANH NHÂN – NGUYỄN HỮU TÂM – NGUYỄN HUYỀN TRANG**

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn ***Tài liệu tập huấn giáo viên Hoạt động trải nghiệm 2 (Chân trời sáng tạo)***.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần I: Hướng dẫn chung. Nội dung phần này tập trung giới thiệu về sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 2*; về cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; về phương pháp tổ chức hoạt động; về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; về khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Phần II: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức một số loại hình hoạt động. Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức hoạt động trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 2*, đó là: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp.

Phần III: Các nội dung khác. Nội dung phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 2*.

Tài liệu tập huấn giáo viên Hoạt động trải nghiệm 2 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển năng lực. Do đó, các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm*. Đồng thời, tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy, cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

Danh mục chữ viết tắt	2
-----------------------------	---

Lời nói đầu	3
-------------------	---

PHẦN I: HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm	5
--	---

2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề	11
---	----

3. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động	29
---	----

4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm	37
---	----

5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	41
--	----

6. Khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm	47
---	----

7. Một số lưu ý lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm	47
--	----

PHẦN II: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Sinh hoạt dưới cờ.....	55
---------------------------	----

2. Sinh hoạt lớp	57
------------------------	----

3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	59
---	----

PHẦN III: CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 2	60
---	----

2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2.....	65
--	----

PHẦN I

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1.1. Căn cứ biên soạn

SGK *Hoạt động trải nghiệm* 2 được biên soạn dựa trên các căn cứ:

- *Nghị quyết số 29-NQ/TW* ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- *Nghị quyết số 88/2014/QH13* ngày 28/11/2014 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- *Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019*.
- *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.
- Tư tưởng chủ đạo của bộ sách được biên soạn theo quan điểm tuân thủ các yêu cầu của Đảng, Nhà nước về SGK đồng thời thực hiện tuyên ngôn sách Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tư tưởng này được hiện thực hoá bằng các học liệu miễn phí, đăng tải trên website: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, <https://chantroisangtao.vn>, <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Tại đây HS, GV có thể tải các dữ liệu về hình ảnh, âm thanh, clip, phiếu rèn luyện, phiếu học tập,... liên quan đến chủ đề hoạt động. Những học liệu này hỗ trợ miễn phí, GV, HS ở mọi vùng miền trong tổ quốc đều có thể sử dụng.

Với phương châm này, bộ sách đã định hướng cho các nhóm tác giả biên soạn những nội dung và hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển 5 phẩm chất (Yêu nước, Nhân ái, Chăm chỉ, Trung thực, Trách nhiệm) và ba năng lực chung (Tự chủ

và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời hình thành và phát triển 3 năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm là: Thích ứng với cuộc sống, Thiết kế và tổ chức hoạt động và Định hướng nghề nghiệp.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm

SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* có những điểm mới – nổi bật sau đây:

1.1.1. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm bao gồm sách dành cho học sinh và sách dành cho giáo viên

SGK *Hoạt động trải nghiệm* bao gồm sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho HS và sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho GV, đảm bảo giúp HS đạt được các yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

Đúng như tên gọi của nó, SGK *Hoạt động trải nghiệm* nhằm gợi ý, hướng dẫn GV tiểu học tổ chức hoạt động cho 105 tiết, trong đó: 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết Sinh hoạt lớp và 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

SGK *Hoạt động trải nghiệm* là tài liệu giáo khoa để HS thực hiện 9 chủ đề hoạt động trong một năm học (Nội dung sẽ được thuyết minh ở phần sau). Như vậy, sách dành cho HS là cấu phần không thể thiếu trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* và cũng là điểm rất mới nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

1.2.2. Điểm mới về cấu trúc sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 2

Các chủ đề trong SGK (9 chủ đề/9 tháng) được thiết kế bám sát 4 mạch nội dung trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm 2018 (hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp), mỗi chủ đề đều nêu rõ định hướng phát triển năng lực, phẩm chất chung và năng lực đặc thù. Các chủ đề được thiết kế giúp HS hình thành các năng lực, phẩm chất... từ thấp đến cao. Tiến trình tổ chức hoạt động dựa theo các lí thuyết học tập trải nghiệm, kích hoạt quá trình nhận thức tích cực, chủ động của HS dựa trên các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, phù hợp với điều kiện tại các nhà trường tiểu học hiện nay.

1.2.3. Những điểm mới về mục tiêu

Mục tiêu cụ thể của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học đã xác định: hình thành cho HS thói quen sinh hoạt tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà cũng như ở trường, ở địa phương; có trách nhiệm tuân thủ các nội quy, quy định; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Các tác giả biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm* thiết kế và gợi ý các chủ đề hoạt động đảm bảo bám sát mục tiêu cụ thể và những yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học nhằm bước đầu hình thành và phát triển cho HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong Chương trình tổng thể.

1.2.4. Những điểm mới về nội dung

SGK *Hoạt động trải nghiệm* cấp Tiểu học được xây dựng theo các mạch nội dung hoạt động dựa trên các mối quan hệ của HS với chính bản thân mình, quan hệ của HS với môi trường (trong đó có môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) và quan hệ của HS với công việc (học tập và rèn luyện). Từ đó, nội dung trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* được phát triển theo 4 mạch hoạt động, ở mỗi mạch hoạt động lại được tiếp tục phát triển thành các nhánh nhỏ, cụ thể:

- Hoạt động hướng vào bản thân gồm: Hoạt động khám phá bản thân và hoạt động rèn luyện bản thân;
- Hoạt động hướng đến xã hội gồm: Hoạt động chăm sóc gia đình, Hoạt động xây dựng nhà trường và Hoạt động xây dựng cộng đồng;
- Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường;
- Hoạt động hướng nghiệp có hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.

Bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm* (bao gồm SGK và SGV) đã bám sát những yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm 2 nên cũng đã thể hiện được rõ những đổi mới về nội dung giáo dục như đã nêu trên.

Như vậy, so với các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (hay còn gọi là Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa) hiện nay, nội dung của Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và biên soạn đầy đủ hơn, toàn diện hơn, đảm bảo bao phủ được toàn bộ những mối quan hệ của HS trong các hoạt động học tập và rèn luyện cũng như sinh hoạt trong cuộc sống.

1.2.5. Những điểm mới về thiết kế và tổ chức hoạt động

Chương trình Hoạt động trải nghiệm quốc gia đã xác định 4 loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Trong việc biên soạn SGK theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, bên cạnh những điểm mới về mục tiêu, về nội dung thì khâu thiết kế và tổ chức hoạt động cũng là một điểm mới đáng chú ý.

Sinh hoạt dưới cờ:

Tiết sinh hoạt này được tổ chức theo quy mô toàn trường. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, có tính định hướng, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và của tháng. Nhà trường cần tạo cơ hội cho HS các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức thực hiện tiết sinh hoạt này dưới sự hướng dẫn của lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội và GV chủ nhiệm lớp đó. Việc triển khai tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được thực hiện với 2 phần:

- Phần đầu: Nghi lễ và hành chính nhà trường.
- Phần sau: Các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục.

Sinh hoạt lớp:

Sinh hoạt lớp được tổ chức theo quy mô lớp học. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, sơ kết hoạt động trong tuần, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo. GV chủ nhiệm tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động. Đặc biệt, GV chủ nhiệm cần tổ chức hoạt động sao cho tất cả HS trong lớp đều có cơ hội được trải nghiệm các nhiệm vụ khác nhau, từ việc tổng kết kết quả thi đua của tổ, lớp đến việc điều khiển hoạt động tập thể hoặc được thể hiện những khả năng, năng khiếu của bản thân,... Việc triển khai tiết Sinh hoạt lớp có thể được tổ chức theo gợi ý sau:

- Phần đầu: hành chính lớp học (bao gồm sơ kết hoạt động trong tuần của lớp, khen ngợi, nhắc nhở HS, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo...).
- Phần sau: các nhóm, tổ luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục. Chú ý tạo cơ hội để tất cả HS trong lớp được tham gia hoạt động.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là điểm nhấn đặc biệt quan trọng của chương trình mới lần này. Hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm 2 dạng hoạt động: Hoạt động trải nghiệm thường xuyên và Hoạt động trải nghiệm định kì.

Hoạt động trải nghiệm thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, được xếp tiết trong thời khoá biểu và được từng HS thực hiện ở trường và cả ở nhà với các nhiệm vụ được giao như nhau đến từng HS nhằm tạo cơ hội cho các em hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực. Hoạt động trải nghiệm thường xuyên đảm bảo quá trình hình thành năng lực và phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự và GV có thể kiểm soát hoạt động của 100% HS trong lớp dựa trên các nhiệm vụ được thiết kế trong SGK và các hoạt động được tổ chức trên lớp.

Hoạt động trải nghiệm định kì được thực hiện theo một khoảng thời gian nhất định, ví dụ 2 hoạt động/học kì hay 2 hoạt động/năm học... và thường được tổ chức

theo quy mô khối lớp, trường (ví dụ: hoạt động tham quan, dã ngoại hay hoạt động trải nghiệm ở làng nghề địa phương). Hoạt động trải nghiệm định kì thực hiện nội dung mang tính tổng hợp hơn, mở ra các cơ hội không gian rộng hơn và sân chơi lớn hơn để HS tăng cơ hội trải nghiệm cũng như thể hiện bản thân. Hoạt động trải nghiệm định kì đòi hỏi sự chuẩn bị kĩ càng về nội dung hoạt động, phương tiện điều kiện thực hiện, về sự hỗ trợ của cộng đồng,...

Hoạt động câu lạc bộ:

Hoạt động câu lạc bộ được thực hiện ngoài giờ học chính thức và là hình thức tự chọn không bắt buộc. Hoạt động câu lạc bộ thường là các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu và hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp. Tùy thuộc vào điều kiện của các nhà trường và địa phương khác nhau mà việc tổ chức các hoạt động câu lạc bộ nhiều hay ít.

1.2.6. Những điểm mới về phương pháp và hình thức tổ chức

Với quan điểm hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm được sử dụng phối hợp giữa phương pháp giáo dục và phương pháp tổ chức hoạt động.

Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động được thiết kế trong bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm* đa dạng, phong phú và linh hoạt. Nhóm tác giả cũng định hướng tổ chức hoạt động tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị mà các nhà trường, GV có thể lựa chọn các hình thức tổ chức khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung hoạt động. Chẳng hạn, GV sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động như: diễn đàn, đóng kịch, giao lưu, hội thi, trò chơi, lao động công ích, tuyên truyền, tham quan, cắm trại, thực địa, hoạt động khảo sát, sáng tạo nghệ thuật,...

Bên cạnh đó, khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS, SGK *Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân ở lớp và ở nhà.
- Tổ chức hoạt động nhóm gắn với giao nhiệm vụ cho cá nhân và nhóm rõ ràng.
- Hướng dẫn hành vi cụ thể để HS tạo được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành kĩ năng giải quyết vấn đề.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

Ngoài các phương pháp thường phối hợp vận dụng được gợi ý trong sách, GV có thể sử dụng thêm phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

1.2.7. Những điểm mới về đánh giá

Điểm mới trong công tác đánh giá kết quả học tập của HS của Chương trình Hoạt động trải nghiệm là đánh giá theo năng lực. Nếu như trước đây, việc đánh giá các hoạt động giáo dục (ngoài môn học) chưa thực sự được chú trọng thì trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm khâu đánh giá cần được quan tâm đặc biệt.

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lí và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi HS chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Đặc biệt, kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

Bởi vậy, khi đánh giá HS trong Hoạt động trải nghiệm, *SGV Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Thực hiện đánh giá quá trình;
- Đánh giá trên sự tiến bộ về hành vi của từng HS;
- Đánh giá trên sản phẩm, hồ sơ hoạt động;
- Đánh giá theo các tiêu chí cụ thể đặt ra về thái độ và về mức độ của năng lực;
- Đánh giá dựa trên các nguồn khác nhau: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá từ GV, cha mẹ HS và cộng đồng.

1.2.8. Điểm mới về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm

Một trong những điểm mới, nổi bật của sách chính là tạo được sự tương tác với HS và tương tác với gia đình, cộng đồng trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm

cho HS. Các hoạt động trong SGK định hướng cho HS thực hành, rèn luyện không chỉ ở trên lớp mà còn ở gia đình, ở ngoài xã hội.

Trên đây là những điểm nổi bật – điểm mới cơ bản cần chú ý mà nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm* đã quán triệt và triển khai trong sách của mình.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Phân tích nội dung sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 2

Nội dung SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* được chia thành 9 chủ đề, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm 2. Cụ thể như sau:

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu	– Nhận diện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. – Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. – Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.	Nhân ái, Chăm chỉ	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân; Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn; – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.	– Chỉ ra được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân. – Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. – Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi làm quà tặng bạn. – Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 2: Vì một cuộc sống an toàn	- Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. - Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi cần thiết.	Trách nhiệm	Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc; Thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc và tham gia an toàn giao thông. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết.	- Kể được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc. - Thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. - Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy khi cần thiết. - Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 3: Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè	- Biết thể hiện lòng biết ơn với thầy cô. - Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. - Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn. - Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.	Nhân ái	Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô; Làm quen với những người bạn hàng xóm; Thực hiện được việc giải quyết mâu thuẫn với bạn. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.	- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. - Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. - Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn. - Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 4: Truyền thống quê em	– Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng. – Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.	Nhân ái, Trách nhiệm	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được thể nào là người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống; Thực hiện được một số việc làm vừa sức để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.	– Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em. – Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động vì cộng đồng. – Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 5: Chào năm mới	– Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá. – Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.	Chăm chỉ, Trách nhiệm	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá; Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện được kế hoạch Hội chợ Xuân.	– Tham gia được các hoạt động chào năm mới của trường, lớp. – Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá. – Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân. – Tham gia được Hội chợ Xuân.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 6: Chăm sóc và phục vụ bản thân	– Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. – Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.	Chăm chỉ, Trách nhiệm	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng; Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.	– Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. – Tự thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi. – Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 7: Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ	– Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. – Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình. – Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.	Chăm chỉ, Nhân ái, Trách nhiệm	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình; Làm món quà tặng người phụ nữ em yêu quý. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình; Lập thời gian biểu của các thành viên trong gia đình; Xây dựng kế hoạch một hoạt động chung của gia đình.	– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình. – Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung của gia đình. – Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Chủ đề 8: Môi trường xanh – Cuộc sống xanh	– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương. – Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống. – Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh. – Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường. – Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường. – Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.	Yêu nước, Trách nhiệm	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường. – Năng lực định hướng nghề nghiệp: Sử dụng một số dụng cụ lao động một cách an toàn.	– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương. – Thực hiện được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan. – Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh. – Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn. – Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường, lớp.
Hoạt động hướng nghiệp	Chủ đề 9: Những người sống quanh em	– Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân. – Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.	Trách nhiệm	– Năng lực định hướng nghề nghiệp: Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ, người thân; Chia sẻ về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân; Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.	– Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân. – Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ. – Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân. – Kể được việc làm tốt với những người xung quanh.

2.2. Phân tích kết cấu chủ đề hoạt động trải nghiệm

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề hoạt động trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 2

Mỗi chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* bao gồm các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp và được phân chia theo tuần.

Các Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK được thiết kế, xây dựng dựa trên cơ sở yêu cầu về cấu trúc hoạt động của một số thông tư và lí thuyết sau:

- Theo *Thông tư số 33* cấu trúc bài học trong SGK bao gồm 4 thành phần cơ bản: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.
- Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, hướng tới các loại hoạt động học tập: Khám phá, Thực hành, Vận dụng.
- Theo lí thuyết học tập qua trải nghiệm của một số nhà giáo dục trên thế giới: John Dewey, David Kolb,...

Các tác giả đã xây dựng cấu trúc của hoạt động trải nghiệm theo chủ đề tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33* như sau:

Thông tư 33	Cấu trúc chủ đề hoạt động của SGK Hoạt động trải nghiệm 2
Mở đầu	Nhận diện – Khám phá
Kiến thức mới	Tìm hiểu – Mở rộng
Vận dụng	Thực hành – Vận dụng
	Đánh giá – Phát triển

Để tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi tổ chức hoạt động cũng như tăng cường tính trải nghiệm của HS trong các chủ đề giáo dục, nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* đã đưa ra cấu trúc thống nhất gồm 4 giai đoạn:

Nhận diện – Khám phá

Đây là giai đoạn giúp HS chuẩn bị tâm thế, sẵn sàng tham gia hoạt động, bước đầu được tiếp xúc và xác định nhiệm vụ hoạt động gắn với kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. Lúc này, các em bắt đầu tạo mối liên hệ giữa kinh nghiệm đã có và những nhiệm vụ hiện tại, kết nối kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hoạt động, đồng thời kích thích sự tham gia của HS vào các hoạt động tiếp nối của chủ đề. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức các trò chơi, đặt ra các câu hỏi, đưa ra sự kiện để HS chia sẻ kinh nghiệm, nêu ra vấn đề cho HS suy nghĩ, kết nối với bản thân để tạo sự chú ý và hướng HS vào đúng nhiệm vụ trọng tâm của chủ đề.

Tìm hiểu – Mở rộng

Đây là giai đoạn giúp HS kiến tạo, khái quát được tri thức, làm quen với kĩ năng có phạm vi rộng hơn những gì các em đã biết, đã làm. Ở giai đoạn này, HS được tăng cường tham gia các hoạt động làm việc nhóm, giao lưu, giao tiếp giữa HS với HS, HS với GV và các đối tượng khác. Khi làm việc theo nhóm, các em giúp nhau cùng hiểu vấn đề bằng cách kết nối các ý tưởng, giải quyết những vấn đề đặt ra, kết nối các giả thuyết và kết quả trải nghiệm, quan sát được từ đó kiến tạo tri thức của bản thân. Đồng thời, HS được mở rộng vốn tri thức mà mình đã học, kết nối với những tình huống, hoàn cảnh tương tự trong thực tiễn.

Thực hành – Vận dụng

Giai đoạn này giúp HS sử dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế (môi trường giả định và môi trường thực). Qua các hoạt động thực hành, xử lý các tình huống giả định, HS tự điều chỉnh cách thức hoạt động và tích lũy thêm kinh nghiệm cho bản thân. Từ đó giúp HS tự tin, chủ động vận dụng những điều đã học vào giải quyết các vấn đề tương tự của thực tiễn đời sống. Ở giai đoạn này, GV thường giao cho HS các nhiệm vụ cụ thể gắn liền với chủ đề giáo dục để HS thực hành ngay trên lớp và vận dụng vào các tình huống, hoàn cảnh ở gia đình và cộng đồng.

Đánh giá – Phát triển

Giai đoạn này giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau những gì mình đã học và làm được qua các hoạt động. Giai đoạn này cung cấp cho GV thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình qua các sản phẩm của HS, ý kiến đánh giá của bạn bè, phụ huynh và cộng đồng. Từ đó giúp GV đo lường sự tiến bộ của HS trong và sau giai đoạn trải nghiệm, giúp GV định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để phát triển bản thân. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và lấy ý kiến đánh giá của cha mẹ HS thông qua các phiếu đánh giá và phiếu nhận xét.

2.2.2. Một số chủ đề đặc trưng trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 2

Ví dụ: Chủ đề 8: Môi trường xanh – Cuộc sống xanh (trang 72 – 80 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2)

Chủ đề 8 **MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH**

Mục tiêu:

Qua chủ đề này, em:

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.
- Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan.
- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.
- Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường, lớp.

TUẦN 28

Tham gia phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”

Lắng nghe và ghi nhớ những việc cần làm để xây dựng “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Khám phá địa danh”

1. Lắng nghe quản trò nói tên địa danh.
2. Kể tên danh lam thắng cảnh có ở địa danh đó.

Gợi ý:

- Quản trò: Gió thổi Gió thổi!
- Người chơi: Gió thổi đến đâu?
- Quản trò: Gió thổi đến Hà Nội.
- Người chơi: Hà Nội có Chùa Một Cột.



Chùa Một Cột, thành phố Hà Nội



Gành Đá Đĩa, tỉnh Phú Yên



Bến Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh
Nguồn: Shutterstock

Hoạt động 2: Giới thiệu cảnh đẹp của địa phương em

1. Trả lời các câu hỏi sau để giới thiệu cảnh đẹp của địa phương em.
 - Tên cảnh đẹp.
 - Những nét đẹp nổi bật ở cảnh đẹp đó.
 - Cảm xúc của em khi đến thăm cảnh đẹp đó.
2. Khi giới thiệu, em có thể sử dụng hình ảnh để minh họa thêm cho cảnh đẹp đó.



Phong Nha – Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình
Nguồn: Shutterstock

Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống

1. Nhận phiếu tìm hiểu thực trạng môi trường.
2. Nghe hướng dẫn cách tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống.



3. Về nhà thực hiện việc tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống.

TUẦN 29

Truyền thông điệp “Chung tay bảo vệ môi trường”

Tham gia chia sẻ thông điệp bảo vệ môi trường.



Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Chuyến hoa”

1. Nghe bài hát và tham gia chuyến hoa.
2. Nêu tên việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường khi đến lượt.



Hoạt động 4: Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường quanh em

Sử dụng Phiếu tìm hiểu thực trạng môi trường để trao đổi với các bạn trong nhóm.

PHIẾU TÌM HIỂU THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG

Họ và tên: Nguyễn Thảo Anh Lớp: 1B1

Em hãy quan sát và trao đổi với những người xung quanh em về thực trạng vệ sinh môi trường để trả lời các câu hỏi sau:

1. Thực trạng môi trường (nguồn nước, rác thải...) nơi em sống:

Bãi thải sinh hoạt rác thải từ các nhà máy ngày càng nhiều
2. Những việc làm gây mất vệ sinh môi trường của dân cư nơi em sống:

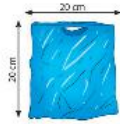
Đốt rác bừa bãi
Đốt rác nhà không đúng quy định
Đem rác xuống các không đúng quy định

Nguồn: Giáo dục



Làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng

1. Làm chậu trồng cây theo gợi ý sau:



Bước 1: Cắt một mảnh ni lông đã qua sử dụng thành hình vuông có cạnh dài 20 cm.



Bước 2: Đặt lõi giấy vệ sinh lên chính giữa. Bọc mảnh ni lông quanh lõi giấy vệ sinh.



Bước 3: Lấy dây chun hoặc dây chỉ buộc xung quanh.



Bước 4: Cho đất vào trong lõi giấy vệ sinh.



Bước 5: Gieo một loại hạt hoặc trồng một cây nhỏ mà em thích vào chậu cây.



2. Đặt chậu cây vừa làm vào vị trí có ánh sáng trong lớp học và phân công chăm sóc cây hằng ngày.

76

TUẦN 30



Tham gia hoạt động "Ngày hội đọc sách"

1. Tham gia các hoạt động theo góc của "Ngày hội đọc sách".
2. Trao đổi với bạn cuốn sách về môi trường mà em thích nhất.



Hoạt động 5: Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi lao động

1. Chỉ ra những dụng cụ cần thiết để thực hiện mỗi việc sau:



2. Chia sẻ với bạn về cách sử dụng một dụng cụ lao động mà em biết.

77



Hoạt động 6: Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động

1. Trao đổi với bạn cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động mà em biết.
2. Các bạn trong tranh dưới đây sử dụng dụng cụ lao động có an toàn không? Vì sao?



Tham gia hoạt động "Đổi giấy lấy cây"

1. Mang giấy vụn đã chuẩn bị để vào khu vực quy định.
2. Nhận một cây để chăm sóc.



78

TUẦN 31



Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ

Chuyển số giấy vụn lớp thu được đến khu vực quy định của nhà trường.



Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường

1. Xác định những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường.
2. Nhận nhiệm vụ trong bảng phân công.



3. Thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.

79

 **Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan**

- Nhận nhiệm vụ tham gia hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.
- Thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.




- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Đánh giá hoạt động

Em tự đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★★★★ Hoàn thành: ★★★ Chưa hoàn thành: ★

- Giới thiệu được vẻ đẹp cảnh quan của địa phương.
- Nêu được thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống.
- Tham gia các hoạt động để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi em sống.
- Thực hiện được việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh.
- Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.

2.3. Cấu trúc chủ đề theo các mạch nội dung

SGK Hoạt động trải nghiệm 2 bao gồm 9 chủ đề được xây dựng theo 4 mạch nội dung của chương trình. Cụ thể:

Chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động hướng đến cộng đồng	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động hướng nghiệp
1. Em và mái trường mến yêu	12			
2. Vì một cuộc sống an toàn	12			
3. Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè	3	9		
4. Truyền thống quê em	3	9		
5. Chào năm mới	12			
6. Chăm sóc và phục vụ bản thân	9			
7. Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ	3	9		
8. Môi trường xanh – Cuộc sống xanh	1		11	
9. Những người sống quanh em				9
TUẦN TỔNG KẾT	3			
	58	27	11	9
Tỉ lệ thời lượng thực hiện	55,2%	25,8%	10,4%	8,6%

2.4. Phân tích một số chủ đề đặc trưng

Các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* được biên soạn theo hướng phát triển năng lực dựa trên các mạch nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình với kế hoạch giáo dục rõ ràng: Mỗi tháng 1 chủ đề, mỗi chủ đề 3 – 4 tuần, mỗi tuần 3 tiết, mỗi tiết 1 loại hình hoạt động (Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp); đảm bảo tính thống nhất giữa các loại hình hoạt động.

Các hoạt động trong mỗi loại hình hoạt động đều đảm bảo tính thống nhất, logic và tương hỗ với nhau nhằm thực hiện mục tiêu của chủ đề. Thêm vào đó, các hoạt động được thiết kế cụ thể, hướng dẫn tỉ mỉ, dễ làm, dễ thực hiện.

Loại hình Sinh hoạt dưới cờ trong chủ đề bao gồm các hoạt động liên kết chặt chẽ với nhau. Ở tuần đầu tiên của tháng (tuần 28), các em tham gia phong trào Môi trường xanh – Cuộc sống xanh. Sau khi nghe và thực hiện theo những nội dung mà nhà trường phát động, tuần tiếp theo (tuần 29), các em tham gia hoạt động Truyền thông điệp "Chung tay bảo vệ môi trường". Khi tham gia vào ngày hội đọc sách vào tuần thứ ba của tháng (tuần 30), HS có cơ hội khám phá, mở rộng hiểu biết của mình về những việc làm để bảo vệ môi trường, từ đó ý thức hơn trong việc xây dựng môi trường xanh – cuộc sống xanh và thể hiện cụ thể bằng cách tham gia phong trào kế hoạch nhỏ ở tuần thứ tư (tuần 31). Như vậy 4 hoạt động liên tiếp trong tiết Sinh hoạt dưới cờ, giúp các em tham gia vào hoạt động tập thể, tạo không khí sôi nổi, tạo động lực thúc đẩy các em thực hiện việc xây dựng môi trường sống xanh – sạch – đẹp.

Loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm 7 hoạt động được thiết kế theo 4 giai đoạn: Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Thực hành – Vận dụng; Đánh giá – Phát triển phù hợp với tiến trình nhận thức của HS. Với chủ đề này, HS bắt đầu từ việc giới thiệu với bạn để cùng khám phá về cảnh đẹp của địa phương từ đó các em tìm cách để giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp. Để làm được điều này, HS sẽ đi tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường, tìm hiểu cách sử dụng các dụng cụ lao động an toàn khi thực hiện việc vệ sinh môi trường. Từ đó các em xây dựng và thực hiện kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.

Với cách thiết kế hoạt động như trên, HS sẽ huy động được kinh nghiệm bản thân, tích lũy kiến thức, rèn kĩ năng để có thể thực hiện những việc làm, giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống hằng ngày một cách có trách nhiệm.

Loại hình Sinh hoạt lớp bao gồm 4 hoạt động trong 4 tuần có sự kết nối chặt chẽ với các hoạt động của Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt dưới cờ. Ví dụ, ở tiết Sinh hoạt lớp tuần 28, HS được giao nhiệm vụ tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống. Khi thu thập được thông tin về tình trạng vệ sinh môi trường, thấy những điều tốt và những điều chưa tốt, các em sẽ có ý thức trong việc tuyên truyền, bảo vệ môi trường sống. Từ đó, các em chủ động tham gia vào hoạt động truyền thông điệp "Chung tay bảo vệ môi trường" do nhà trường tổ chức vào tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 29. Đồng thời các em sử dụng thông tin tìm hiểu được về thực trạng vệ sinh môi trường để báo cáo vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề

của tuần 29. Như vậy, các hoạt động trải nghiệm diễn ra liên tiếp với nhiều loại hình hoạt động giúp HS thường xuyên được rèn luyện, trải nghiệm dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực của bản thân.

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp và hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm

Cách tiếp cận phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm là cách tiếp cận toàn diện, được thể hiện ở việc giáo dục không chỉ được thực hiện thông qua các giờ hoạt động trên lớp, mà còn có thể được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong bất kì không gian nào: sân chơi, trên xe bus, hành lang, thư viện, căng tin, nhà ăn của trường, sân tập thể thao,... Ngôn ngữ và hành vi, cách ứng xử của GV, cán bộ nhà trường, HS, phụ huynh tại các bối cảnh, không gian,... đều là những cơ hội để giáo dục cho HS.

Một số định hướng chung về phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm cần được chú ý như sau:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.
- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kiến thức, kinh nghiệm và kĩ năng mới.
- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm,...

3.2. Một số phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm

3.2.1. Trò chơi

Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, làm cho hoạt động trở nên nhẹ nhàng, thú vị “Chơi mà học, học mà chơi”.

Trò chơi có thể được Hoạt động trải nghiệm sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kĩ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú

cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp truyền tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn, đồng thời phát triển các kĩ năng sống như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tư duy sáng tạo.

Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động đến tất cả các mặt của nhân cách: thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp các em nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác,...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tinh thần hợp tác, tính kỉ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, sự tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ lành mạnh.

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi học tập và trò chơi sáng tạo). Chơi đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

3.2.2. Sắm vai

Sắm vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Trong sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những kĩ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn. Phương pháp sắm vai gây hứng thú và chú ý cho HS, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS, đồng thời kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực, từ đó góp phần tích cực thúc đẩy động cơ và hiệu quả học tập, rèn luyện kĩ năng giải quyết tình huống cho HS.

Sắm vai còn giúp HS nhập vai, diễn tả thái độ, ý kiến của người mà mình nhập vai, rèn thái độ, kĩ năng giao tiếp linh hoạt, khả năng giải quyết vấn đề, chủ động trong mọi tình huống nhằm tìm ra phương thức xử lí mới. Thông qua sắm vai, HS được tập dượt qua những tình huống, phát huy tính chủ động sáng tạo, tập phân tích, đánh giá lợi ích của từng giải pháp, so sánh, lựa chọn,... để có được những kĩ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Để việc triển khai phương pháp sắm vai đạt hiệu quả, tình huống sắm vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học. Với HS tiểu học, tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép; tình huống nên có nhiều cách giải quyết và cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp, không cho trước “kịch bản”, lời thoại.

3.2.3. Tiểu phẩm

Tiểu phẩm, hiểu một cách giản dị, đó là một sáng tác nhỏ. Tiểu phẩm có thể là một bài tản văn, một mẩu chuyện nhỏ hay một dạng văn bản khác được viết ra, tuy nhiên khái niệm “tiểu phẩm” thường được dùng để chỉ những tác phẩm mang tính kịch, một vở kịch ngắn được viết ra để trình diễn trên sân khấu. Nội dung của một tiểu phẩm là một câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc, có nhân vật và tình huống truyện, có mâu thuẫn và kịch tính, trong đó nhân vật chính cần trải qua các bước phát triển tâm lí, cảm xúc để tăng tính kịch của câu chuyện, tất cả diễn biến của câu chuyện đều phải thông qua hành động của nhân vật (diễn viên). Và vì đây là tiểu phẩm nên nội dung câu chuyện có thể chỉ xoay quanh một tình huống, một biến cố nhỏ, và càng ít lời càng tốt, nghĩa là chỉ thông qua những cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật, người xem sẽ hiểu được chuyện xảy ra là gì, nhân vật phải ứng xử ra sao và kết quả thế nào.

Nội dung của tiểu phẩm giáo dục HS rất phong phú, có thể là những tình huống về mối quan hệ trong tình bạn, tình yêu, có thể là vấn đề bạo lực học đường hay những vấn đề về quan hệ trên mạng xã hội,...

3.2.4. Diễn đàn

Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan niệm của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em học cách lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè, bố mẹ, thầy, cô giáo và những người lớn khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những nội dung, hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi HS.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao sự tự tin và hình thành được các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,...; tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em,

giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ, hoặc căn cứ vào vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa các bạn HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

3.2.5. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay kịch tham gia) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này nhằm tăng cường nhận thức, kích lệ HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kỳ nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho các em được rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác tăng sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác thường có những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức và tính tự chủ ở HS. Sân khấu tương tác có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng kết thúc phải bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này thì kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó, đồng thời kinh nghiệm cá nhân có vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là những vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn ra vấn đề, các em tự xây dựng kịch bản và cuối cùng là chọn ra những diễn viên cho vở diễn đó để thực hiện và sẽ không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

3.2.6. Hội thi – Cuộc thi

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và mang lại hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và

định hướng giá trị cho HS. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể tích cực hoạt động để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi là nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí của HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi HS thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi/cuộc thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau: quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi/cuộc thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên phường/xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

3.2.7. Tổ chức sự kiện

Tổ chức sự kiện trong nhà trường phổ thông là một hoạt động tạo cơ hội cho HS được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động. Thông qua hoạt động tổ chức sự kiện, HS được rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết, đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khoẻ và niềm đam mê. Khi tham gia tổ chức sự kiện, HS sẽ thể hiện được sức bền cũng như khả năng chịu được áp lực cao của mình. Ngoài ra, các em còn phải biết cách xoay sở và ứng phó trong mọi tình huống có thể xảy ra.

Các sự kiện HS có thể tổ chức trong nhà trường như: lễ khai mạc, lễ nhập học, lễ tốt nghiệp, lễ kỉ niệm, lễ chúc mừng,...; các buổi triển lãm, buổi giới thiệu, hội thảo khoa học, hội diễn nghệ thuật; các hoạt động đánh giá thể lực, kiểm tra thể hình, thể chất của HS; đại hội thể dục thể thao, hội thi đấu giao hữu; hoạt động học tập thực tế, du lịch khảo sát thực tế, điều tra học thuật; hoạt động tìm hiểu về di sản văn hoá,

về phong tục tập quán; chuyển đi khám phá đất nước, trải nghiệm văn hoá nước ngoài;...

Nói đến tổ chức sự kiện là nói đến phương thức giao tiếp, lên kế hoạch chương trình, liên hệ với các bên liên quan và thực hiện tổ chức hoạt động về sự kiện đó, bởi vậy nó sẽ đòi hỏi HS phải biết hợp tác với nhau, hình thành và làm việc nhóm hiệu quả thì công việc mới thành công.

3.2.8. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Trong hoạt động giao lưu, đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.

Khi tổ chức hoạt động giao lưu, cần tạo cơ hội cho HS được trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động giáo dục theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường, bởi nó tạo điều kiện để HS thoả mãn nhu cầu được giao tiếp, được tiếp xúc trò chuyện trực tiếp với những người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng, được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về các đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của những con người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện. Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gắn gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

3.2.9. Hoạt động chiến dịch

Hoạt động chiến dịch là hình thức tổ chức không chỉ tác động đến HS mà tới cả các thành viên khác trong cộng đồng. Nhờ các hoạt động này, HS có cơ hội khẳng định mình trong cộng đồng, qua đó hình thành và phát triển ý thức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Việc HS tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của HS đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, an toàn giao thông, an toàn xã hội,... giúp các em có ý thức hơn

về hành động vì cộng đồng; tập dượt cho HS tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở HS một số kĩ năng cần thiết như: kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định.

Mỗi chiến dịch nên mang một chủ đề để định hướng cho các hoạt động như: Chiến dịch Giờ Trái Đất, Chiến dịch làm sạch môi trường xung quanh trường học, Chiến dịch ứng phó với biến đổi khí hậu, Chiến dịch bảo vệ môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Chiến dịch tình nguyện hè, Chiến dịch ngày thứ Bảy tình nguyện,... Để thực hiện hoạt động chiến dịch được tốt cần xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch một cách cụ thể, khả thi với các nguồn lực huy động được và HS phải được trang bị trước một số kiến thức, kĩ năng cần thiết để tham gia chiến dịch.

Tùy thuộc vào các vấn đề của địa phương mà nhà trường có thể lựa chọn và tổ chức cho HS tham gia các chiến dịch với những chủ đề phù hợp với đối tượng và đặc điểm địa phương.

3.2.10. Hoạt động nhân đạo

Hoạt động nhân đạo là hoạt động tác động đến suy nghĩ, tình cảm, sự đồng cảm, thấu cảm của HS trước những con người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động nhân đạo HS biết thêm những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em mồ côi, người tàn tật, khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, những đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống,... và kịp thời động viên, chia sẻ, giúp đỡ họ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên hoà nhập với cộng đồng.

Hoạt động nhân đạo giúp HS được chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm và giá trị vật chất của mình với những thành viên trong cộng đồng, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh, trên cơ sở đó giáo dục cho các em những giá trị sống cần thiết: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, hạnh phúc,...

Hoạt động nhân đạo trong trường tiểu học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như:

- Xây dựng quỹ ủng hộ các bạn thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn;
- Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam;
- Quyên góp cho trẻ em mồ côi trong chương trình “Trái tim cho em”;
- Quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn HS vùng cao;
- Tổ chức tết Trung thu cho HS nghèo vùng sâu, vùng xa;
- Gây quỹ ủng hộ người tàn tật, khuyết tật;
- Quyên góp, ủng hộ nhân dân vùng bão, lũ.

Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường mà tổ chức hoạt động nhân đạo phù hợp, hiệu quả và có tính giáo dục cao cho HS.

3.2.11. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là tạo cơ hội cho HS được tiếp xúc, khám phá các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kiến thức, kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập;
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo.

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lành mạnh, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại là điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em thực hiện nguyên lí giáo dục “học đi đôi với hành”, “lí luận gắn liền với thực tiễn”, đồng thời là môi trường góp phần thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

3.2.12. Lao động công ích

Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình vào việc xây dựng, tu bổ các công trình công cộng vì lợi ích chung của cộng đồng nhằm duy trì, bảo tồn các công trình công cộng cũng như kịp thời phòng, chống và khắc phục hậu quả của thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh,...

Trong nhà trường, lao động công ích được hiểu là sự đóng góp sức lao động của HS cho các công trình công cộng của nhà trường hoặc địa phương nơi các em sinh sống. Lao động công ích giúp HS hiểu được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng

sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng. Thông qua lao động công ích HS được rèn luyện các kĩ năng sống như: Kĩ năng hợp tác, kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng đặt mục tiêu, kĩ năng lập kế hoạch,...

Các hoạt động công ích HS có thể tham gia ở nhà trường và địa phương là:

- Vệ sinh vườn trường, sân trường, lớp học, môi trường xung quanh nhà trường;
- Vệ sinh đường làng, ngõ xóm;
- Trồng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, cây xanh;
- Vệ sinh bàn ghế, trường, lớp;
- Vệ sinh các công trình công cộng;
- Trồng và chăm sóc cây xanh nơi công cộng;
- Đóng góp ngày công lao động với các hoạt động của địa phương như trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm các sản phẩm mây tre đan, tham gia vào các làng nghề ở địa phương,...
- Chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình công cộng, di sản văn hoá.

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm. Đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm cần tuân thủ theo các định hướng chung về đánh giá giáo dục đã nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

Việc đánh giá hoạt động trải nghiệm cần xác định rõ mục tiêu vì sự tiến bộ của chính người học trong quá trình hoạt động, nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho các em. Các lực lượng tham gia đánh giá hoạt động trải nghiệm bao gồm HS, GV, phụ huynh, cán bộ quản lí giáo dục và các lực lượng giáo dục khác có liên quan.

Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở quan trọng để GV điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp. Đặc biệt, nó tạo ra động lực thúc đẩy sự nỗ lực rèn luyện, tự hoàn thiện của mỗi HS.

4.1.1. Mục đích đánh giá

Mục đích của đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lí và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Từ đó:

- Khẳng định mức độ trưởng thành, tiến bộ của HS sau mỗi hoạt động.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong rèn luyện, học tập và hoạt động xã hội.
- Điều chỉnh chương trình và các chủ đề hoạt động giáo dục cho phù hợp với đối tượng.

4.1.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm: Năng lực thích ứng với cuộc sống, Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, Năng lực định hướng nghề nghiệp; các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực chung của mỗi cá nhân. Nội dung đánh giá được thực hiện trong các hình thức hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề,... và các sản phẩm của HS sau mỗi hoạt động.

Nội dung đánh giá hoạt động của HS bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá sự đóng góp của HS vào hoạt động chung, sản phẩm của tập thể.
- Đánh giá số lần tham gia các hoạt động.

4.1.3. Phương thức đánh giá

Đánh giá cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng:

- Đánh giá định tính về phẩm chất, năng lực được hình thành và phát triển ở HS: tự nhận xét; nhận xét từ bạn bè; nhận xét từ phụ huynh HS và cộng đồng; nhận xét của GV và cán bộ quản lí giáo dục;
- Đánh giá định lượng về số giờ tham gia hoạt động và số lượng minh chứng sản phẩm: số lần (số giờ) tham gia hoạt động theo chủ đề và hoạt động tập thể; số lượng các hoạt động lao động; số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động theo yêu cầu.

4.2. Các hình thức đánh giá

4.2.1. Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình. Tự đánh giá có thể giúp HS thể hiện rõ cách mà các em muốn rèn luyện, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về nhu cầu của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ

bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành cùng các em vừa có định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

4.2.2. Đánh giá của phụ huynh học sinh và cộng đồng

Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ, người thân HS và của những người có mối quan hệ nhất định với HS (thôn bản, tổ dân phố, nơi HS tham gia các hoạt động,...) về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng ngày và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm. Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng giúp HS và GV có cái nhìn khách quan, đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện.

Khi đánh giá HS, phụ huynh và cộng đồng cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, cung cấp thông tin về những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và làm thế nào để thực hiện các bước tiếp theo. Sự phản hồi cho HS cần kịp thời, thường xuyên, hỗ trợ liên tục trong quá trình hướng tới mục tiêu.

4.2.3. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Đánh giá của GV và cán bộ quản lý giáo dục là việc thu thập, xử lý các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

GV chủ nhiệm cần trao đổi với các GV khác có liên quan đến HS để thống nhất đánh giá về HS.

4.3. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá Hoạt động trải nghiệm

4.3.1. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Một số phương pháp kiểm tra, đánh giá thường được sử dụng trong Hoạt động trải nghiệm như:

– Phương pháp quan sát trong đó bao gồm cả quan sát quá trình hoạt động của HS (cách các em tham gia trao đổi với bạn, làm việc cá nhân; thái độ học tập, sự hào hứng hoặc mệt mỏi của các em trong quá trình hoạt động...) và quan sát sản phẩm HS thực hiện trong chủ đề bao gồm bài tập nhóm; tranh vẽ, thiệp chúc mừng, các sản phẩm thủ công,... phù hợp với yêu cầu của chủ đề hoạt động.

GV có thể sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm hoặc nhật kí để ghi chép lại kết quả quan sát. Ví dụ, với chủ đề “Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè”, GV có thể quan sát và viết nhật kí để ghi chép lại những khó khăn hoặc những tiến bộ của HS khi các em đóng vai thể hiện sự ứng xử thân thiện với bạn bè, thầy cô; cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi không giải quyết được mâu thuẫn với bạn... Từ đó có cách giúp các em nhận xét và điều chỉnh hành vi của mình.

– Phương pháp vấn đáp: Đưa ra các câu hỏi thu thập thông tin trong kiểm tra đánh giá. Ví dụ, GV có thể đưa ra những câu hỏi để kiểm tra xem HS đã thu nhận được những điều gì sau hoạt động và các em sẽ làm gì để thể hiện sự thân thiện trong ứng xử với thầy cô, bạn bè. Qua câu trả lời của HS, GV có thể thu thông tin ngược về những kĩ năng các em học được đồng thời đào sâu, liên hệ với những việc các em sẽ làm cụ thể hằng ngày.

– Phương pháp đánh giá qua hồ sơ hoạt động: Hồ sơ hoạt động bao gồm các minh chứng thể hiện phẩm chất, năng lực HS hình thành được thông qua các hoạt động do HS tự làm. Hồ sơ học tập bao gồm các sản phẩm cá nhân của HS (bài tập ngắn, bản kế hoạch, tranh vẽ, đồ dùng, đồ chơi, bài viết cảm nhận,...). Trong hoạt động trải nghiệm, hồ sơ hoạt động có ý nghĩa rất lớn trong việc đánh giá quá trình, thể hiện sự điều chỉnh, thay đổi tích cực và sự tiến bộ của HS qua từng hoạt động.

– Phương pháp đánh giá qua sản phẩm, hoạt động của HS: nhìn vào sản phẩm hoặc kết quả hoạt động, GV có thể đánh giá được sự tiến bộ của HS, đánh giá được mức độ đạt được các năng lực của HS. Ví dụ, qua việc HS đóng vai thể hiện sự thân thiện với bạn bè thầy cô, GV không chỉ đánh giá được kiến thức, kĩ năng HS thu được mà còn đánh giá được khả năng giao tiếp, cách sử dụng ngôn ngữ, biểu cảm của các em trong những tình huống tương tự của đời sống. Hoặc qua tấm thiệp HS làm tặng mẹ nhân ngày 8/3, GV có thể hướng HS đến cách thể hiện tình cảm với mẹ trong ngày Quốc tế Phụ nữ và trong đời sống hằng ngày.

4.3.2. Hình thức kiểm tra đánh giá

Thông tư 27 đã quy định rõ về 2 hình thức đánh giá: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khi sử dụng các hình thức đánh giá cần đảm bảo thực hiện mục tiêu đánh giá, thu thập được các thông tin đánh giá cả về định tính và định lượng (số giờ, số lần) tham gia hoạt động, số lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành...).

Trong quá trình đánh giá cần linh hoạt, kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau để đảm bảo đánh giá kết quả hoạt động của HS một cách toàn diện, công bằng, khách quan và chính xác. Ví dụ, việc đánh giá qua vấn đáp, phiếu hỏi, quan sát HS khi tham gia các hoạt động sẽ cung cấp cho GV thông tin về sự điều chỉnh và tiến bộ của HS. Tuy nhiên việc đánh giá định kì bằng sản phẩm sẽ cung cấp cho GV và HS thông tin mức độ đáp ứng của HS so với yêu cầu cần đạt ở những thời điểm nhất định. Vì vậy để có kết quả đánh giá chính xác, GV cần kết hợp các hình thức đánh giá khác nhau.

Việc lựa chọn và sử dụng hình thức đánh giá cần hướng đến đánh giá được năng lực hành động của HS, chú trọng đến đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mỗi hoạt động đều hướng đến việc hình thành một phẩm chất, năng lực nhất định. Ví dụ khi tổ chức cho HS làm việc nhóm, GV có thể đánh giá được năng lực giao tiếp – hợp tác của HS qua việc quan sát cách các em trao đổi, chia sẻ ý kiến trong nhóm.

Khi đánh giá quá trình hoạt động của HS, GV cần chú ý tới việc lấy ý kiến nhận xét của những cá nhân, đơn vị cùng phối hợp với GV tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS. Ví dụ, với nội dung hoạt động liên quan đến việc thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình, GV có thể yêu cầu HS về thực hiện những việc làm cụ thể thể hiện tình cảm với những người thân (làm việc nhà, nói lời cảm ơn với những người quan tâm, chăm sóc mình, tự làm quà tặng...). GV có thể phối hợp với gia đình, đề nghị quan sát, hướng dẫn con khi con gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Sau đó, GV sử dụng phiếu đánh giá để xin ý kiến của người thân về những việc HS đã làm (về thái độ khi làm, về mức độ thực hiện và những mong muốn của gia đình với con...). GV kết hợp ý kiến đánh giá của HS, gia đình với kết quả đánh giá của GV để giúp HS tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện bản thân.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, website <https://chantroisangtao.vn>, website <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Các website này giúp:

- GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở tiểu học; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

- HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

- Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình.

5.2. Cách khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong tổ chức hoạt động trải nghiệm

5.2.1. Khai thác nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn>

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK.

Song hành với nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng website <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ Nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

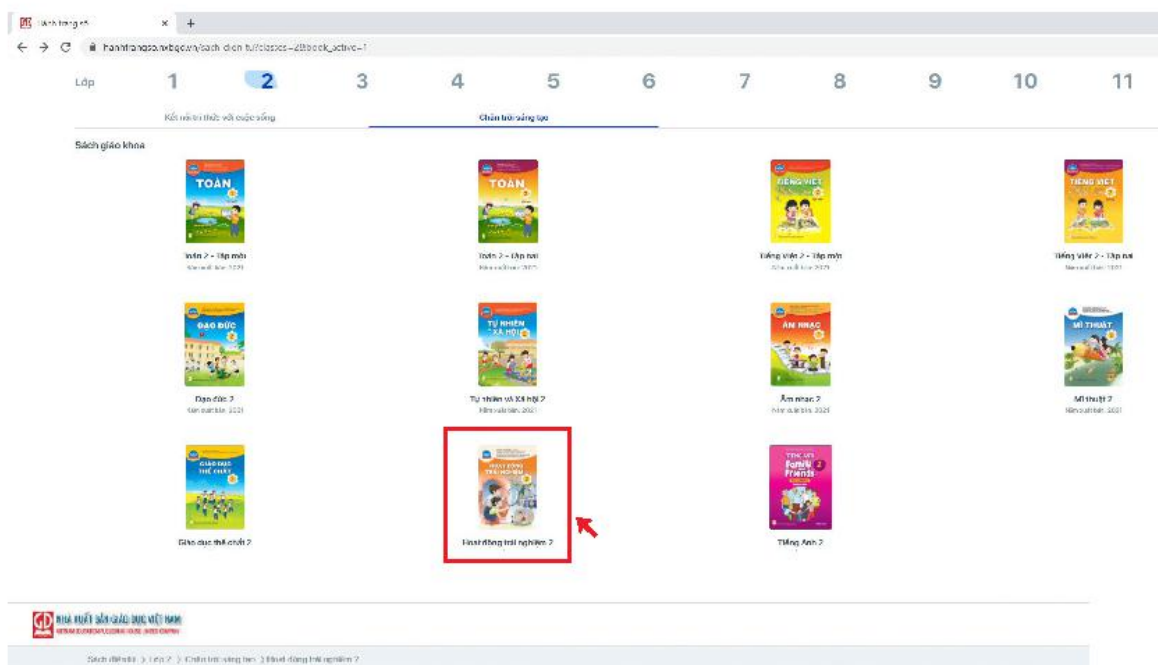
Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Hoạt động trải nghiệm 2* tại website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Chân trời sáng tạo → Lớp 2 → Sách giáo khoa → Hoạt động trải nghiệm 2.



Hoạt động trải nghiệm 2

Nhà xuất bản: 2021

[Xem sách](#)
[Tải tập huấn](#)

[Mục lục](#) [Thông tin](#) [Câu hỏi thường gặp](#)

Chủ đề 1: Em và môi trường thiên nhiên

Chủ đề 2: Vì một cuộc sống an toàn

Chủ đề 3: Kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè

Chủ đề 4: Truyền thống quê hương

Chủ đề 5: Chăm sóc sức khỏe

Chủ đề 6: Chăm sóc và phục vụ bản thân

Chủ đề 7: Yêu thương gia đình, Quý trọng phụ nữ

Chủ đề 8: Môi trường xanh: Cuộc sống xanh

Chủ đề 9: Những người sống quanh em

Tuần Tổng kết

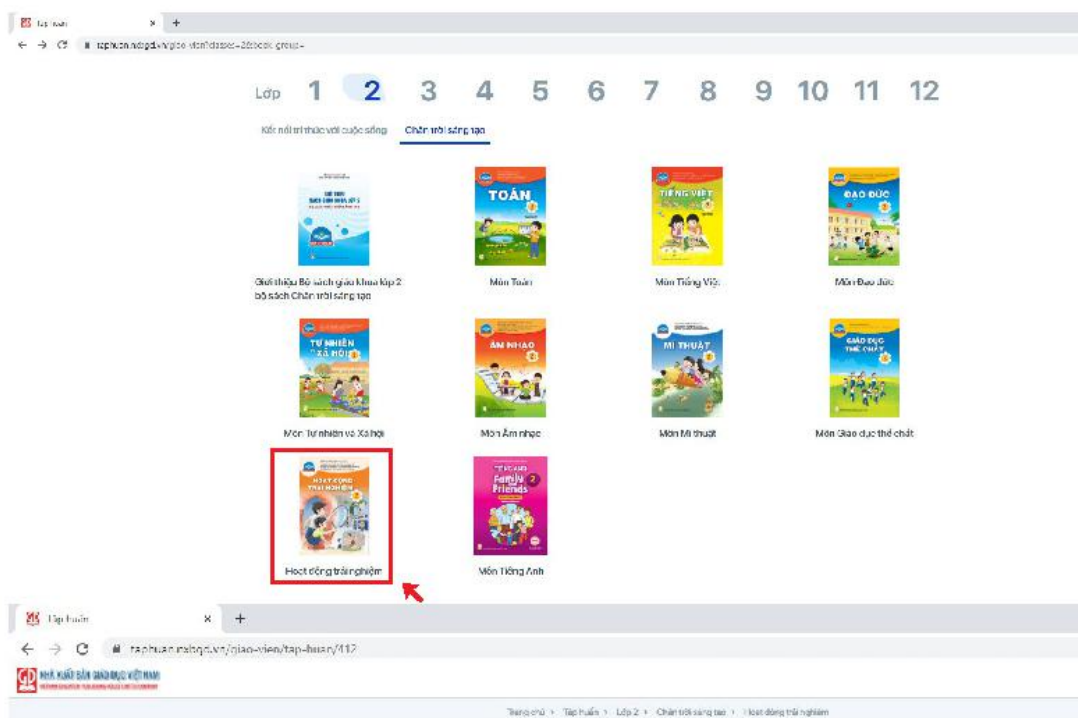
Để khai thác và sử dụng hiệu quả website <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 2** → **Sách giáo khoa** → **Hoạt động trải nghiệm 2**.



5.2.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

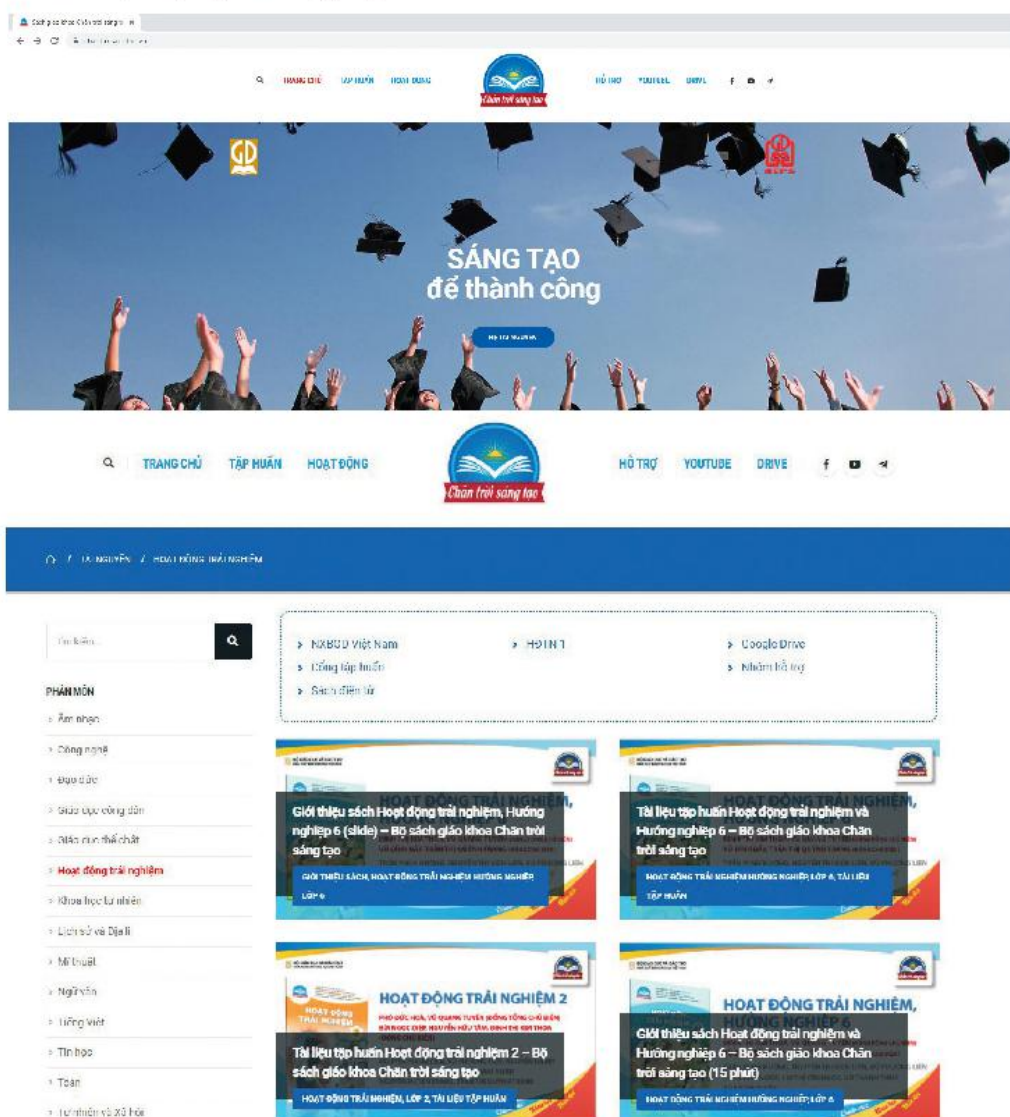
Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm 2*, GV và HS còn có thể truy cập website <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: vào Hệ tài nguyên → Phân môn → Hoạt động trải nghiệm.



Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch hoạt động, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, nội dung các chủ đề *Hoạt động trải nghiệm 2*,... để thuận tiện cho việc tổ chức, thực hiện hoạt động và vận dụng của GV và HS.

5.2.3. Khai thác website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử Hoạt động trải nghiệm 2, GV và HS còn có thể truy cập website <http://sachthietbigiaoduc.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <http://sachthietbigiaoduc.vn>, sau đó nhấn Enter.

Bước 3:

• Đối với HS, phụ huynh:

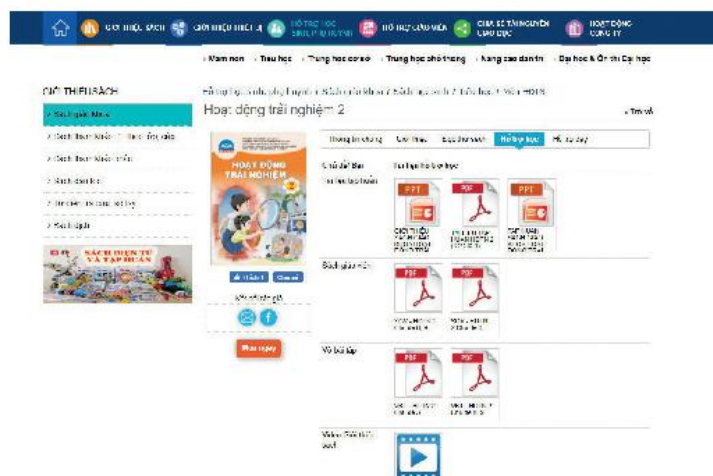
Nhấp chuột vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**

Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → Sách học sinh → Tiểu học → Hoạt động trải nghiệm.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn *Hoạt động trải nghiệm 2*.



Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.



Mỗi GV hoặc HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

• **Đối với GV: Nhấp chuột vào mục HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**

Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → SGK → Tiểu học → Hoạt động trải nghiệm.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGK, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Nhà xuất bản.

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm

Các học liệu phục vụ tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 2* bao gồm:

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 2*;
- SGV *Hoạt động trải nghiệm 2*;
- Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 2*;
- Đồ dùng và thiết bị tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 2*.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

Thiết bị thường sử dụng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm gồm:

- Máy trình chiếu (projector);
- Máy chiếu đa năng (máy chiếu ảnh báo);
- Kết nối Internet (wifi);
- Màn hình tivi.
- Bộ tranh ảnh:
 - + Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam;
 - + Gia đình em;
 - + Nghề của bố mẹ em;
 - + Bộ tranh tình bạn;
 - + Video clip phong cảnh đẹp quê hương.
- Bộ dụng cụ lao động sân trường.

Cách khai thác sử dụng các thiết bị nêu trên chúng tôi đã hướng dẫn cụ thể trong SGV.

Đối với những vùng khó khăn, không được trang bị các thiết bị nêu trên, GV có thể tổ chức chủ đề như đã gợi ý.

7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm là bộ phận tổng thể của kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm của năm học do Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với các thành viên của tổ xây dựng. Nội dung kế hoạch căn cứ theo Kế hoạch giáo dục của bộ SGK mà nhà trường đã chọn, đồng thời tích hợp nội dung giáo dục địa phương và giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Kế hoạch giáo dục chủ đề Hoạt động trải nghiệm cụ thể do GV xây dựng phù hợp với HS lớp mình. Mỗi chủ đề trải nghiệm có 3 loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm (bắt buộc), khi xây dựng kế hoạch thực hiện từng loại hình cần chú ý:

– Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ do GV tổng phụ trách xây dựng thống nhất cho tất cả các lớp. GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổ chức cho HS lớp mình tham gia vào kế hoạch chung của giờ Sinh hoạt dưới cờ toàn trường. Các GV, cán bộ khác cùng phối hợp.

– Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề do GV chủ nhiệm xây dựng và có sự thống nhất nhất định trong mỗi khối về các yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình.

– Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm lớp xây dựng để thực hiện tại lớp mình. Sinh hoạt lớp cần chú trọng giải quyết các vấn đề cốt lõi của lớp nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất HS.

GV có thể tham khảo các mẫu kế hoạch sau:

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ cho một chủ đề cụ thể có thể được trình bày như sau:

Mẫu 1: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

(Dành cho Tổng phụ trách đội)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo nhóm lớp. Ví dụ: Tham gia các hoạt động tuyên truyền về An toàn thực phẩm do nhà trường tổ chức).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ví dụ: Góp phần giúp HS có năng lực tự ra quyết định trước các trường hợp mất an toàn thực phẩm trong cuộc sống).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,...; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Thực hiện	Người phối hợp	Thiết bị
	1. PHẦN NGHI LỄ			
...phút	– Chào cờ	Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
...phút	– Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu			
	2. NHẬN XÉT CÔNG TÁC TUẦN	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
	3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ			
	Ghi nội dung và hình thức sinh hoạt: Ví dụ: Chơi trò chơi giao thông an toàn; Văn nghệ về truyền thống quê hương,...	Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
	4. GIAO NHIỆM VỤ TUẦN SAU	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm cho một chủ đề cụ thể (loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề) có thể được trình bày như sau:

MẪU 2: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ:
 (... tiết)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo chủ đề).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ theo các chỉ số thành phần của phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,...; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có;...)).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...)

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
	NHẬN DIỆN – KHÁM PHÁ			
...phút	Hoạt động 1: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước:	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV:	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
		– Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	– Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	
...phút	Hoạt động 2:			
	TÌM HIỂU – MỞ RỘNG			
...phút	Hoạt động 3:			
...phút	Hoạt động 4:			
	THỰC HÀNH – VẬN DỤNG			
...phút	Hoạt động 5:			
...phút	Hoạt động 6:			
	ĐÁNH GIÁ – PHÁT TRIỂN			
...phút	Hoạt động 7:			
...phút	Hoạt động 8:			

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

- Tự đánh giá
- Bạn đánh giá em
- GV đánh giá
- Gia đình/cộng đồng đánh giá

THƯ GỬI PHỤ HUYNH

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

Mẫu 3: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT LỚP

CHỦ ĐỀ:

(... tiết)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia giờ Sinh hoạt lớp).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,...; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
	BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN			
...phút	Hoạt động 1: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi rõ những điều GV nói, làm, điều cần chú ý. Tuy nhiên, Sơ kết công tác tuần trong giờ Sinh hoạt lớp ở lớp 2, 3, ... trở lên, GV chủ yếu là người theo dõi, nhận xét.	Ghi rõ người báo cáo về công tác tuần	

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ				
...phút	Hoạt động ...: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước: – Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra. Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV: – Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng
...phút	Hoạt động ...:			
THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP TUẦN TIẾP THEO				
...phút	Hoạt động ...: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước: – Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra. Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV: – Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng

PHẦN II

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

Các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* được thiết kế với 3 loại hình:

- Sinh hoạt dưới cờ
- Sinh hoạt lớp
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Sau đây là hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng loại hình cụ thể.

1. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt dưới cờ

Tiết Sinh hoạt dưới cờ (hay còn gọi là tiết Chào cờ) là hoạt động giáo dục có tính chất tổng hợp, bắt buộc được tổ chức theo quy mô nhóm lớn (toàn trường) và có trong thời khoá biểu của HS tiểu học.

Mục tiêu của Sinh hoạt dưới cờ là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung về hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho HS theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức, phẩm chất người HS yêu đất nước, yêu con người, trung thực, trách nhiệm.

Chương trình tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ thường gồm hai phần, phần nghi lễ và phần sinh hoạt theo chủ điểm.

Phần thứ nhất, được gọi là phần nghi lễ bao gồm chào cờ, hát Quốc ca, hô – đáp khẩu hiệu, tổng kết hoạt động trong tuần vừa qua và phổ biến kế hoạch tuần kế tiếp. Một số trường sẽ có phút sinh hoạt truyền thống, đại diện Ban Chấp hành Liên đội sẽ nhắc lại ngắn gọn truyền thống của địa phương hoặc Liên đội.

Phần thứ hai là sinh hoạt theo chủ điểm. Nội dung các chủ điểm có thể được xây dựng theo tháng, theo tuần,... nhưng thường gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày lễ lớn trên thế giới, hoặc ngày truyền thống của địa phương, của nhà trường đồng thời, cũng tích hợp các nội dung hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sinh hoạt Sao Nhi đồng, giáo dục địa phương. Những chủ điểm này chủ yếu do Tổng phụ trách xây dựng, lập kế hoạch cho từng tuần trong suốt

năm học sao cho đảm bảo tính giáo dục trong nhà trường. Bản kế hoạch này được Ban Giám hiệu thông qua, công bố trước Hội đồng Sư phạm trường, Ban Chỉ huy Liên đội, đại diện HS các lớp.

Lực lượng tham gia tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ gồm Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách Đội, HS (lớp được phân công), và các lực lượng cộng đồng khác (nghệ nhân, cựu chiến binh, công an, nhà khoa học, doanh nhân,...) khi có nội dung phù hợp chủ đề sinh hoạt. Hiện nay, tiết Sinh hoạt dưới cờ thường do Ban Chấp hành Liên đội và tập thể HS các lớp tổ chức luân phiên từ đầu năm học. Ban Giám hiệu và Tổng phụ trách Đội giữ vai trò định hướng, GV chủ nhiệm là người hỗ trợ HS thực hiện.

1.2. Quy trình tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

1.2.1. Xác định mục đích, yêu cầu

– Sinh hoạt dưới cờ nhằm giáo dục truyền thống, mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề, chủ điểm sinh hoạt của từng tuần, từng tháng. Tạo điều kiện để các em nói lên tiếng nói của mình về những vấn đề mà các em quan tâm, từ đó giáo dục giá trị và phẩm chất cho các em.

– Tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm để phát triển các năng lực sẵn có. Tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của bản thân, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể.

– Nguyên tắc tổ chức: Các hoạt động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cho HS.

1.2.2. Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

– Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức vào tiết đầu tiên của ngày thứ Hai đầu tuần (có một số trường tổ chức vào tiết cuối cùng của buổi chiều thứ Hai, phụ thuộc vào tình hình thời tiết thực tế tại thời điểm đó).

– Địa điểm tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức tại khu vực sinh hoạt tập trung của toàn trường như: Hội trường, sân trường,...

– Quy mô tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức với quy mô toàn trường. Toàn thể HS và GV trong trường, có sự tham gia của Ban Giám hiệu nhà trường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và cán bộ, nhân viên trong trường.

1.2.3. Xác định nội dung chương trình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung sinh hoạt dưới cờ được thiết kế gắn với chủ đề, chủ điểm hằng tuần, hằng tháng trong năm học. Tổng phụ trách Đội cùng Ban Giám hiệu nhà trường cần lựa chọn những chủ điểm gắn với HS hoặc liên quan đến những dịp kỉ niệm, những ngày lễ lớn của Việt Nam cũng như quốc tế. Có thể theo các mạch nội dung sau:

- Tính toàn cầu: Giờ Trái Đất, Quốc tế Thiếu nhi,...
 - Tính dân tộc: Giỗ tổ Hùng Vương, Tết cổ truyền,...
 - Tính giáo dục: Tháng An toàn giao thông, Tháng Bảo vệ môi trường,...
 - Ngày kỉ niệm: Ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Nhà giáo Việt Nam,...
 - Ngày hội đặc trưng của trường: ngày hội sách, ngày hội thể thao, ngày sáng tạo,...
- Cần lựa chọn các chủ đề trong các nhóm cho cân đối với thời lượng 35 tuần trong một năm học.

1.2.4. Lựa chọn hình thức tổ chức

Nhà trường cần có kế hoạch phân công luân phiên việc trực tuần cho từng lớp. Cần lưu ý phân công các chủ đề cho phù hợp độ tuổi (ví dụ: Các lớp khối 2 có thể giao những chủ đề đơn giản: Tết Trung thu, Tết Thiếu nhi, Ngày hội đọc sách,...). Có thể chọn giải pháp phân công ghép lớp lớn với lớp nhỏ (ví dụ: ghép lớp 2 với lớp 4) để có sự kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau.

GV chủ nhiệm cần định hướng cho HS lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp nhất với lớp mình.

Ví dụ:

- Hình thức sân khấu hoá: Hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang, nhạc kịch,...
- Hình thức tuyên truyền, diễn thuyết: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kĩ năng cho các em thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt. Tạo điều kiện để các em được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới thiếu nhi mà các em đang quan tâm.
- Hình thức game show: Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với HS cấp Tiểu học, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt.

1.3. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

- **Bước 1:** Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động: cơ sở vật chất, thiết bị cho buổi sinh hoạt dưới cờ. Ví dụ: khánh tiết, âm thanh, đội nghi lễ,...
- **Bước 2:** Tập trung, ổn định nền nếp.
Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.
- **Bước 3:** Tiến hành nghi lễ chào cờ.
- **Bước 4:** Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ.
+ Giới thiệu chương trình;
+ Tổng kết hoạt động tuần;
+ Tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ của HS theo chủ đề của tuần.
- **Bước 5:** Tổng kết hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

2. SINH HOẠT LỚP

2.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt lớp

Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào đầu tuần hoặc tiết cuối cùng của tuần học theo quy mô lớp. Tiến trình của tiết Sinh hoạt lớp gồm 2 phần. Phần thứ nhất là sơ kết tình hình học tập và các hoạt động, cũng như thực hiện nội quy, nề nếp của HS trong tuần lễ. Phần hai là Sinh hoạt theo chủ đề. Nội dung sinh hoạt theo chủ đề của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm đã được phát động vào các giờ chào cờ, sơ kết hoạt động trong tuần, trong tháng hoặc trong một giai đoạn và chuẩn bị cho các hoạt động của giai đoạn tiếp theo.

Sinh hoạt lớp là một hình thức tổ chức tự quản của HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Giờ Sinh hoạt lớp là cơ hội để mỗi HS được thể hiện vai trò, được hoạt động cùng các bạn trong lớp. HS mở rộng được các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng đố kỵ, mất đoàn kết trong đời sống của tập thể lớp học.

Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. Các em vừa học, vừa chơi, từ đó góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho các em.

GV chủ nhiệm là người trực tiếp thực hiện tiết Sinh hoạt lớp với HS lớp mình chủ nhiệm. GV chủ nhiệm tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho từng cá nhân hoặc từng nhóm (tùy thuộc vào năng lực và lứa tuổi của HS). GV chủ nhiệm cần lưu ý hướng dẫn HS tự phân công và giám sát thực hiện nhiệm vụ sao cho đạt được mục tiêu của mỗi giờ sinh hoạt.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Sinh hoạt lớp là loại hình hoạt động trải nghiệm bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khoá biểu của HS tiểu học. Cách thức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp cần được thực hiện đảm bảo mọi HS trong lớp phải được trải nghiệm tổ chức tiết Sinh hoạt lớp (trong Chương trình hiện hành, việc tổ chức sinh hoạt lớp thường tập trung ở một số HS cán bộ lớp, Đội hay đội văn nghệ của lớp).

2.2. Quy trình tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

2.2.1. Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào tiết đầu tuần hoặc tiết học cuối tuần.
- Địa điểm tổ chức: Tại lớp học hoặc khu vực có quy mô đủ cho số lượng HS của lớp.
- Quy mô tổ chức: Tất cả HS trong lớp và GV chủ nhiệm (có thể có khách mời là phụ huynh HS hoặc công an, bộ đội, hội phụ nữ, nghệ nhân,... khi có nội dung sinh hoạt cần đến các lực lượng này).

2.2.2. Xác định nội dung, hình thức, chương trình Sinh hoạt lớp

- Nội dung Sinh hoạt lớp được thiết kế theo chủ điểm đã phát động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Hình thức: GV chủ nhiệm nên có kế hoạch cho mỗi nhóm tổ chức một giờ sinh hoạt theo hình thức luân phiên. GV giữ vai trò hướng dẫn, định hướng cho các nhóm thực hiện nhiều hình thức Sinh hoạt lớp khác nhau.

2.3. Một số hình thức tổ chức hoạt động Sinh hoạt lớp

- Hình thức sân khấu hoá: Nhằm truyền tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: Hát, múa, kể chuyện, tiểu phẩm, hoá trang,...
- Hình thức trò chơi: Nhóm chuẩn bị câu đố vui, trò chơi tập thể, rung chuông vàng, game show,...
- Giới thiệu sách hay cuối tuần.

2.4. Gợi ý các bước tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

Chương trình sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm và các HS trong nhóm trực tuần đảm nhiệm theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Tái hiện và chia sẻ

Dành thời gian để HS nhớ lại các hoạt động trong tuần qua:

- Nhớ lại và hình dung các hoạt động đã làm (HS có thể chia sẻ và bổ trợ cho nhau).
- Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?
- Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?
- Nhớ lại cảm xúc lúc đó như thế nào?
- Tổng kết lại các hoạt động gây ấn tượng mạnh cho cả lớp.

Bước 2: Sinh hoạt chủ điểm

- Nhóm được phân công điều hành giờ sinh hoạt theo chủ điểm.
- Cả lớp tự làm việc theo nội dung, kế hoạch của nhóm trực tuần đã chuẩn bị (nội dung này được GV chủ nhiệm duyệt và góp ý trước): đọc sách, đố vui, tiểu phẩm, văn nghệ, diễn kịch, kể chuyện,...

Bước 3: Tổng kết

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn và ghi nhận những cố gắng của HS.
- HS ghi lại những việc cần làm và thời gian hoàn thành công việc của tuần kế tiếp và bỏ vào hòm thư cá nhân.

Lưu ý: Có thể mời phụ huynh HS đến tham dự và tổ chức hoạt động cho tiết Sinh hoạt lớp.

Có thể mời đại diện phụ huynh đến dự tiết Sinh hoạt lớp, mời phụ huynh chia sẻ kinh nghiệm: bác sĩ đến dạy cách vệ sinh răng miệng, nhà báo chia sẻ cách đọc sách

hiệu quả, nhà văn giới thiệu tác phẩm văn học hay, đầu bếp dạy cách làm món ăn đơn giản,...

Nhờ đó, phụ huynh nắm được các phong trào thi đua của lớp, của trường. Từ đó, đôn đốc con em tích cực tham gia và có sự chia sẻ tích cực với các thầy cô.

Với tiết Sinh hoạt lớp được tiến hành theo quy trình trên, HS có hứng thú, tạo không khí lạc quan, đoàn kết, thân ái, hiệu quả giáo dục đạo đức trong tiết Sinh hoạt lớp được nâng cao.

Tuy nhiên, muốn làm được điều này, GV chủ nhiệm phải nhiệt tình, năng động, ý thức được tầm quan trọng của tiết Sinh hoạt lớp. Hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt lớp phong phú và đa dạng. Tùy từng trường, từng địa phương có thể triển khai linh hoạt hơn để phù hợp với đặc điểm của HS trường mình, góp phần giáo dục toàn diện.

3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề, HS trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu trong SGK để tìm hiểu về nội dung từng chủ đề. Mỗi nhiệm vụ đều được giao đến từng HS, các em có thể thực hiện ở trường và ở nhà. Mỗi nhiệm vụ đều mang tính thực tiễn và nội dung đảm bảo quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự. GV phối hợp với phụ huynh HS để hướng dẫn, theo dõi và đánh giá hoạt động trải nghiệm thường xuyên của HS.

Trong mỗi chủ đề giáo dục, Hoạt động giáo dục theo chủ đề được phân chia theo tuần, mỗi tuần có 2 hoặc 3 hoạt động và được đánh số thứ tự liên tục từ hoạt động 1, hoạt động 2, đến hoạt động n.

Ở mỗi tuần, GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK. HS tham gia các hoạt động trải nghiệm cá nhân, kết nối kinh nghiệm của bản thân, kiến tạo tri thức, kĩ năng theo từng chủ đề hoạt động. Sau khi HS thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, GV sẽ tổ chức các hoạt động để HS sử dụng những sản phẩm (kết quả rèn luyện của HS ở nhiệm vụ cá nhân) để tạo nên những hoạt động có sự liên kết, hợp tác với các bạn nhằm khắc sâu và mở rộng những kiến thức, kĩ năng mới. HS được trải nghiệm các hoạt động đội nhóm và thực hiện hoạt động đánh giá tổng hợp để tiếp tục điều chỉnh và phát triển bản thân. Từ đó, giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất tương ứng với mỗi chủ đề.

PHẦN III

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2

1.1. Kết cấu sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 2

SGV *Hoạt động trải nghiệm 2* ngoài phần lời nói đầu và mục lục có các thành phần chính sau:

Phần 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

1. Quan niệm về Hoạt động trải nghiệm
2. Đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học
3. Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018
4. Các loại hình Hoạt động trải nghiệm
5. Phương pháp giáo dục
6. Quy trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm
7. Định hướng đánh giá Hoạt động trải nghiệm

Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2

Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu

Chủ đề 2: Vì một cuộc sống an toàn

Chủ đề 3: Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè

Chủ đề 4: Truyền thống quê em

Chủ đề 5: Chào năm mới

Chủ đề 6: Chăm sóc và phục vụ bản thân

Chủ đề 7: Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ

Chủ đề 8: Môi trường xanh – Cuộc sống xanh

Chủ đề 9: Những người sống quanh em

Tuần Tổng kết

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV *Hoạt động trải nghiệm 2* dành cho GV đã được nhóm tác giả biên soạn khá kỹ lưỡng giúp các GV có thể hình dung và tổ chức cho HS thực hiện được các tiết Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp và Hoạt động giáo dục theo chủ đề một cách hiệu quả.

Mỗi chủ đề hoạt động đều được nhóm tác giả hướng dẫn theo từng tuần, với các thiết kế khá chi tiết, trong đó gợi ý rõ các phần: mục tiêu từng chủ đề, phần chuẩn bị của GV, của HS và gợi ý tổ chức hoạt động, cuối cùng là đánh giá và thư gửi phụ huynh. GV lớp 2 chỉ cần đọc kĩ các hướng dẫn trong sách và điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng HS lớp của mình là có thể thực hiện được hoạt động.

Ví dụ: Chủ đề 8: Môi trường xanh – Cuộc sống xanh (trang 143 – 154 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2).

Chủ đề

8

MÔI TRƯỜNG XANH CUỘC SỐNG XANH

MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, HS:

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.
- Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan.
- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.
- Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường, lớp.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất trách nhiệm:** Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.
- **Phẩm chất yêu nước:** Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.
- **Năng lực định hướng nghề nghiệp:** Sử dụng một số dụng cụ lao động một cách an toàn.

► CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 2*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 2* (nếu có);
- Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán;
- Lõi giấy vệ sinh, túi ni lông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ;
- Một số dụng cụ lao động (hoặc mô hình): kéo, găng tay, bình tưới nước, xẻng, chổi,...

2. Học sinh

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 2*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 2* (nếu có);
- Bút màu, giấy màu khổ A4;

- Lõi giấy vệ sinh, túi ni lông đã qua sử dụng, băng dính hoặc keo dán, dây chun;
 - Giấy vụn, găng tay, khẩu trang,...;
 - Một cây non trồng trong chậu.
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.*

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TUẦN 28



Tham gia phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”

- GV cho IIS tập trung đúng vị trí để tham gia phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.
- GV có thể cho HS tập một tiết mục văn nghệ hoặc một bài nhảy Flashmob (cùng toàn trường nếu có yêu cầu) để tham gia chương trình.
- GV nhắc nhở HS lắng nghe và ghi nhớ những việc cần làm để xây dựng “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Khám phá địa danh”

1. GV yêu cầu IIS tập trung thành đội hình vòng tròn, quân trò đứng giữa vòng.
2. GV nêu yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 73 và phổ biến luật chơi:

Cả lớp cử ra một bạn HS làm quân trò. Khi quân trò hô “Gió thổi! Gió thổi!”. Cả lớp hỏi: “Gió thổi đến đâu?”. Bạn quân trò sẽ hô tên một tỉnh/thành phố hoặc địa phương (ví dụ: Hà Nội,...) và chỉ một bạn HS bất kì. Bạn IIS đó cần nêu được tên danh lam thắng cảnh ở địa phương đó (ví dụ: Hà Nội có Chùa Một Cột).

Nếu bạn HS được gọi nói sai hoặc không nói được cảnh đẹp ở địa điểm mà quân trò gọi tên thì bạn IIS đó sẽ vào vòng tròn thay vị trí của quân trò.

3. GV tổng kết và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau.



Hoạt động 2: Giới thiệu cảnh đẹp của địa phương em

1. GV yêu cầu HS tập giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em trong nhóm 4 theo gợi ý:
 - Có thể bắt đầu bằng việc giới thiệu sơ qua về bản thân.

Ví dụ: Xin kính chào quý khách. Tôi là Thu Hà. Nhiệt liệt chào mừng quý khách đến thăm quê tôi. Hôm nay tôi sẽ giới thiệu cho quý khách về vẻ đẹp của quê hương tôi.

- Giới thiệu những cảnh đẹp (ví dụ: cánh đồng lúa, dòng sông, cây đa cổ thụ,...).
- Giới thiệu về những nét đẹp nổi bật.
- Nêu cảm xúc của em mỗi khi đến thăm cảnh đẹp đó.

Lưu ý: GV có thể yêu cầu mình hoạ thêm bằng tranh/ảnh mà HS đã chuẩn bị (nếu có).

2. GV tổ chức cho các nhóm lên giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương theo kết quả làm việc của nhóm.
3. GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu câu hỏi cho nhóm trình bày.
4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống

1. GV yêu cầu HS đọc nội dung Phiếu tìm hiểu thực trạng môi trường theo mẫu bên dưới:

Phiếu tìm hiểu thực trạng môi trường

Họ và tên: Lớp:

Em hãy quan sát và trao đổi với những người xung quanh em về thực trạng vệ sinh môi trường và viết vào các mục dưới đây:

1. Thực trạng môi trường (nguồn nước, rác thải,...) gần nơi em sống:

.....

.....

.....

2. Thực trạng môi trường (nguồn nước, rác thải,...) ở trường em:

.....

.....

.....

3. Thực trạng vệ sinh phòng học của lớp em:

.....

.....

.....

4. Xin ý kiến những người xung quanh em:

– Cô/chú/bác/... có nhận xét gì về tình trạng môi trường (nguồn nước, rác thải,...) ở quanh nơi chúng ta sống?

.....

.....

.....

– Cô/chú/bác/... có nhận xét gì về những việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường của dân cư quanh khu vực này?

.....

.....

.....

2. GV hướng dẫn cho IIS các bước thực hiện:

Bước 1: Quan sát quanh khu vực nơi em sống. Nhận xét về tình trạng môi trường (nguồn nước, rác thải,...): Nguồn nước sạch có ổn định không? Hệ thống thoát nước có đảm bảo vệ sinh không? Rác có được để đúng nơi quy định hay không? Có được thu gom đúng giờ hay không? Đường làng ngõ xóm/khu phố thế nào?...

– Bước 2: Quan sát tình trạng vệ sinh môi trường ở trường em: Rác có được để đúng nơi quy định hay không? Có được thu gom đúng giờ hay không? Tình trạng vệ sinh môi trường ở các khu vực công cộng: sân trường, hành lang,... như thế nào?

– Bước 3: Quan sát và đánh giá thực trạng vệ sinh phòng học lớp em (giấy rác, bàn ghế, tường lớp,...).

– Bước 4: Gặp gỡ một số người trong khu dân cư để xin ý kiến theo gợi ý sau:

Cháu chào cô/chú/bác/... Cháu là.....

Hôm nay cháu đang thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về môi trường sống để phục vụ cho một nội dung học tập tại trường. Cô/chú/bác/... có thể vui lòng cho cháu xin ý kiến về một số vấn đề sau ạ:

- 1. Cô/chú/bác/... có nhận xét gì về tình trạng môi trường (nguồn nước, rác thải,...) ở quanh nơi chúng ta sống?*
- 2. Cô/chú/bác/... có nhận xét gì về những việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường của dân cư quanh nơi chúng ta sống?*

3. GV hướng dẫn HS một số kĩ năng:

- Quan sát khu vực được quy định để tập kết rác tại nhiều thời điểm khác nhau trong ngày, hệ thống nước thải của khu dân cư,...
- Khi trao đổi với người lớn cần chú ý: nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...

4. GV tổ chức cho HS thực hành trong nhóm và nhắc HS về nhà thực hiện việc tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống.

5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và nhắc nhở HS chuẩn bị thông điệp bảo vệ môi trường cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 29.

TUẦN 29



Truyền thông điệp “Chung tay bảo vệ môi trường”

- GV nhắc nhở HS suy nghĩ về thông điệp bảo vệ môi trường mà em muốn chia sẻ.

GV tổ chức cho HS trao đổi thông điệp với các anh chị, các em và các bạn lớp khác theo sự hướng dẫn của nhà trường.

GV tổ chức cho HS ghi lại những thông điệp mà em thấy thích thú nhất và treo vào khu trưng bày của lớp.



Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Chuyền hoa”

1. GV phổ biến luật chơi:

- GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát một bài hát về quê hương. GV trao bông hoa cho một HS đầu dãy bàn. HS trong lớp vừa hát vừa chuyền tay nhau bông hoa.
- Khi GV hô “Dừng!”, bông hoa trên tay của HS nào thì HS đó phải nêu được tên của một việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường.

Ví dụ: Bỏ rác đúng nơi quy định, trồng cây xanh,...

– Sau khi IIS đó trả lời xong, trò chơi lại tiếp tục, cố gắng để số IIS tham gia hoạt động được nhiều nhất.

2. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền hoa”.

Lưu ý: GV tổ chức số vòng chơi phụ thuộc vào thời gian theo dự kiến. Bạn nào nêu được nhiều việc làm sẽ giành chiến thắng.

3. GV tổng kết hoạt động.



Hoạt động 4: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em

1. GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 75.

2. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS.

3. GV hướng dẫn HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm. Mỗi cá nhân tự trình bày về kết quả điều tra của mình trong nhóm.

4. GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

5. GV đánh giá, tổng kết làm rõ hơn thực trạng về tình hình vệ sinh môi trường và những việc làm bảo vệ môi trường của dân cư trên địa bàn và HS trong trường, lớp.

Lưu ý: GV nhắc nhở HS thu gom giấy vụn và chuẩn bị cây xanh để tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” trong tiết Sinh hoạt lớp tuần 30.



Làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng

1. GV tổ chức cho HS ngồi thành nhóm 4 theo phân công.

2. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: lõi giấy vệ sinh, túi ni lông tái sử dụng, băng dính (hoặc keo dán), dây chun, cây con,...

3. GV hướng dẫn IIS quan sát từng bước hướng dẫn trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 76.

4. GV tổ chức cho HS thực hiện làm chậu trồng cây theo từng bước hướng dẫn trong SGK. GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn.

5. GV tổ chức cho HS trồng cây vào chậu vừa làm và đặt ở nơi có ánh sáng. GV nhắc HS nhớ viết tên nhóm, treo vào sản phẩm.

6. GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi hoàn thành sản phẩm.

7. GV nhắc nhở trong nhóm phân công nhau chăm sóc cây hằng ngày.

TUẦN 30

**Tham gia hoạt động “Ngày hội đọc sách”**

GV yêu cầu HS tham gia hoạt động đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

- GV hướng dẫn HS tham gia các hoạt động trong ngày hội, có kĩ năng tham gia các hoạt động trong ngày hội và kĩ năng lựa chọn những cuốn sách mình yêu thích.

**Hoạt động 5: Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi lao động**

1. GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi “Tìm bạn”.

- Chuẩn bị: Các thẻ chữ, ghi tên các công việc và ghi tên các dụng cụ tương ứng.

Ví dụ: + Quét nhà, rửa bát, lau bàn, phơi quần áo,...

 | Chổi, hót rác, giẻ lau, giẻ rửa bát, nước rửa bát, móc áo,...

GV phát cho mỗi HS tham gia chơi một thẻ chữ, HS dán thẻ chữ đó lên ngực.

- HS tham gia chơi tập trung thành vòng tròn. GV bắt nhịp cho cả lớp hát một bài. HS đi quanh vòng tròn, vừa đi vừa hát và quan sát tên việc làm/ dụng cụ của các bạn khác.

- Khi GV hô “Kết bạn!”, tất cả HS phải nhanh chóng kết nhóm với bạn có thẻ phù hợp.

Ví dụ: + Rửa bát – giẻ rửa bát – nước rửa bát

 + Quét nhà – chổi – hót rác

2. GV tổng kết trò chơi và chuyển ý.

3. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 77 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

4. GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ 1.

Những dụng cụ cần thiết để thực hiện các việc là:

- Tưới cây: bình tưới nước, xô, gáo,...
- Nhỏ cỏ: găng tay, dầm,...
- Trồng cây hoa: dầm, bình tưới nước,...
- Lau bàn ghế: giẻ lau, xô, gáo, găng tay,...

5. GV tổ chức cho từng cặp thực hiện hoạt động bằng cách: một HS nêu tên việc làm, một HS nêu tên dụng cụ tương ứng.

6. GV yêu cầu HS quan sát các dụng cụ trong hình vẽ và trao đổi với bạn về cách dùng của một số dụng cụ mà em biết.

Ví dụ: xô dùng để đựng nước, gáo dùng để múc nước, chổi dùng để quét nhà, quét sân,...



Hoạt động 6: Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động

Nhiệm vụ 1: Trao đổi với bạn cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động mà em biết

1. GV cho HS 1 phút để quan sát các dụng cụ (có thể vật thật, mô hình hoặc tranh vẽ).
2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 để trao đổi về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.
3. GV gọi một số nhóm lên báo cáo trước lớp.
4. GV kết luận về việc sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.

Nhiệm vụ 2: Chỉ ra việc sử dụng không an toàn một số dụng cụ lao động trong tranh

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 78.
2. GV yêu cầu từng HS quan sát kỹ hai bức tranh trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 78 và chỉ ra việc sử dụng không an toàn dụng cụ lao động trong hai tranh đó.
3. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để nêu lên những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động theo hai bức tranh.
4. GV gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Lưu ý: GV nhắc nhở HS mang đồ dùng cho tiết Sinh hoạt lớp: giấy vụn hoặc chậu cây nhỏ.



Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”

1. GV cho HS sắp xếp cây đã được chuẩn bị vào khu vực quy định.
2. GV tổ chức cho HS tiến hành trao đổi bằng cách mang giấy vụn đã chuẩn bị tập kết vào khu vực quy định.
3. GV hướng dẫn HS đến khu vực để cây và nhận một cây về chăm sóc.

4. GV cho HS chia sẻ những ý nghĩa của việc làm này:
 - Thu gom giấy vụn: tránh lãng phí và góp phần làm sạch môi trường.
 - Nhận cây về trồng và chăm sóc: để góp phần làm xanh môi trường sống.
5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

TUẦN 31



Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ

- HS mang giấy vụn đã thu gom từ hoạt động "Đổi giấy lấy cây" trong tiết Sinh hoạt lớp đến khu vực tập kết theo sự hướng dẫn của nhà trường.
- GV tổng kết số giấy vụn từng HS góp được và của cả lớp. Tuyên dương những bạn tích cực.

Lưu ý: GV nhắc nhở HS chuẩn bị đồ dùng để làm vệ sinh môi trường lớp học vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tiếp theo.



Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường

1. GV tổ chức cho IIS làm việc theo tổ và tiến hành theo các bước:
 - Bước 1: Kê bảng phân công theo hướng dẫn trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 79;
 - Bước 2: Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường (ví dụ: quét lớp, lau cửa sổ, lau bảng, tưới cây,...);
 - Bước 3: Điền tên từng bạn vào mỗi ngày tương ứng với công việc được phân công.
2. GV tổ chức cho HS treo bảng phân công công khai lên khu vực bảng tin của lớp.
3. GV tổ chức cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động xây dựng kế hoạch tiếp tục giữ gìn vệ sinh môi trường.
4. GV nhắc nhở HS cùng thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường theo đúng kế hoạch.



Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan

1. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: găng tay, khẩu trang, dụng cụ làm vệ sinh,...
2. GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm IIS.

3. GV tổ chức cho HS dọn vệ sinh khu vực đã được phân công: có thể là công viên, vườn hoa (nếu có điều kiện) hoặc sân trường, lớp học,...
4. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia các việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.
5. GV nhận xét và cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:
 - Em đã làm gì để tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống?
 - Em đã làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan môi trường?
2. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng chung tay bảo vệ môi trường.
3. GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.
GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Em tô màu vào ☆ tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp quê em	☆☆☆	☆☆☆
2	Nêu được thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống	☆☆☆	☆☆☆
3	Tham gia được các hoạt động để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi em sống	☆☆☆	☆☆☆
4	Thực hiện được một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh	☆☆☆	☆☆☆
5	Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn	☆☆☆	☆☆☆

2. Người thân đánh giá em

Em xin ý kiến của người thân bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với mức độ của con theo gợi ý:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Khá	Bình thường
1	Kĩ năng chuẩn bị đồ dùng để tham gia các hoạt động			
2	Diễn đạt rõ ràng, tự tin, nhìn vào người đối diện khi nói			
3	Thực hiện các quy định để bảo vệ môi trường cảnh quan			
4	Thể hiện thái độ tích cực trong việc giữ gìn cảnh quan môi trường			

3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
- GV yêu cầu IIS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá.
- GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.

GV có thể sử dụng *Thư gửi phụ huynh* để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).

Thư gửi phụ huynh

GV sử dụng *Thư gửi phụ huynh* để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.
2. Phụ huynh ghi thông tin đánh giá HS theo các nội dung trong phiếu (Thái độ làm việc của các em; Ý thức tự giác thực hiện; Mức độ thực hiện).
3. Phụ huynh tiếp tục quan sát và cùng con thực hiện những việc làm để giữ gìn cảnh quan môi trường sống; nhắc nhở con thực hiện những việc làm và ghi lại các hoạt động, cảm nhận (bằng hình ảnh, bằng tranh vẽ, bằng chữ,...) của bản thân và của những người tham gia hoạt động.
4. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VỞ BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2

2.1. Cấu trúc Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 2* gồm các thành phần chính như sau:

- Phần thông tin: bao gồm các kí hiệu dùng trong sách, lời nói đầu, mục lục.
- Phần nội dung: bao gồm 9 chủ đề trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 với nhiệm vụ hoạt động tương ứng theo từng tuần. Cuối mỗi chủ đề đều có phần rèn luyện hằng ngày giúp HS củng cố và tiếp tục rèn luyện, phát triển các kĩ năng thông qua hoạt động trong thực tiễn.

2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 2* được thiết kế dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề nhằm giúp cho từng cá nhân HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân đồng thời tạo nền tảng cơ sở để HS tham gia các hoạt động ở quy mô lớn hơn.

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 2* góp phần:

- Hỗ trợ HS chuẩn bị tham gia vào các hoạt động;
- Giúp HS rèn kĩ năng cho bản thân sau khi thực hiện các chủ đề;
- Giúp HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng;
- Giúp các lực lượng giáo dục khác tham gia vào đánh giá,
- Là sản phẩm để HS lưu giữ trong hồ sơ hoạt động cá nhân giúp cho GV có thể kiểm tra việc rèn luyện của HS cũng như có thêm minh chứng cho việc đánh giá quá trình hoạt động trải nghiệm của HS.

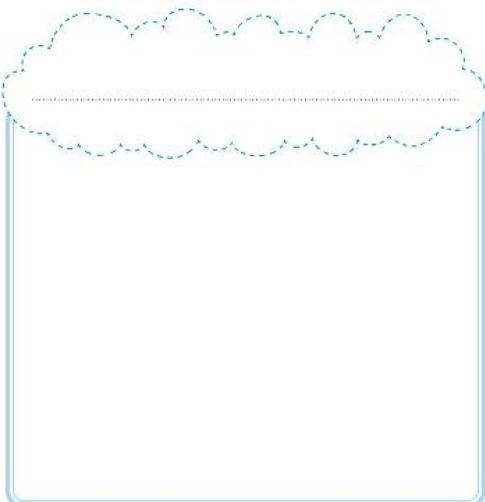
Ví dụ: Chủ đề 8: Môi trường xanh – Cuộc sống xanh (trang 46 – 50 trong vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2).

Chủ đề 8 **Môi trường xanh**
Cuộc sống xanh

TUẦN 28

Nhiệm vụ 1:

1. Cảnh đẹp nổi tiếng của địa phương em là gì? Hãy ghi tên cảnh đẹp vào phần tiêu đề và dán tranh/ảnh em đã chuẩn bị hoặc vẽ cảnh đẹp đó vào khung dưới đây:



45

2. Đánh dấu X vào ☐ cho phù hợp:

Cảnh đẹp ở "Mục 1" thuộc nhóm nào dưới đây?

☐ Cảnh đẹp thiên nhiên

☐ Di tích lịch sử

☐ Cảnh đẹp do con người tạo nên

Nhiệm vụ 2: Viết khoảng 3 – 5 câu để giới thiệu về cảnh đẹp đó.

Mẫu:

Công trình thủy điện Hoà Bình ở quê em là nơi rất nhiều người muốn đến tham quan. Đây là công trình do con người tạo nên. Mỗi khi công trình mở cửa xả lũ, những thác nước trắng xoá hiện ra đẹp như một bức tranh.



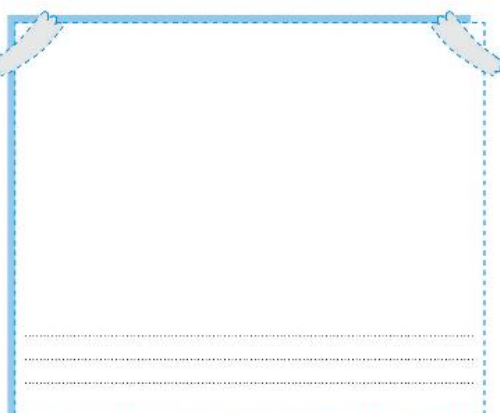

46

TUẦN 29

Nhiệm vụ 3:

1. Viết thông điệp về cảnh đẹp của địa phương để kêu gọi mọi người cùng chung tay giữ gìn và phát triển cảnh quan của địa phương.

Ví dụ: Em yêu cảnh đẹp quê mình
Chung tay góp sức giữ gìn cùng nhau.



2. Trang trí bức thông điệp trên theo ý tưởng của em.

3. Em có thể làm thêm một bức thông điệp để gửi đến những gia đình hàng xóm hoặc trong cùng cụm dân cư.

47

TUẦN 30

Nhiệm vụ 4:

1. Nối một dòng ở cột A với một dòng ở cột B để tạo thành các việc làm góp phần giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Cột A	Cột B
lau	túi ni-lon
trồng	chất liệu từ thiên nhiên
thu gom	nước thải
sử dụng	cây xanh
giảm sử dụng	bàn ghế
xử lý	rác thải

2. Em đã làm được gì trong các việc làm trên?

.....

.....

48

TUẦN 31

Nhiệm vụ 5: Lập kế hoạch tuần của bản thân để tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Kế hoạch tuần của

Công việc	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
Dọn phòng riêng/ góc học tập							
Tham gia dọn nhà							
Chăm sóc cây							
Tham gia dọn vệ sinh cùng khu phố/cộng dân cư							

Đánh giá hoạt động

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em.

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá em theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được về cảnh đẹp quê em.	☆☆☆	☆☆☆
2	Nêu được thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống.	☆☆☆	☆☆☆
3	Viết được thông điệp để kêu gọi mọi người cùng chung tay giữ gìn và phát triển cảnh quan địa phương.	☆☆☆	☆☆☆
4	Thực hiện được việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh.	☆☆☆	☆☆☆
5	Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện.

.....

.....

.....

• Em hãy thực hiện việc giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã lập.

• Em nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chung tay giữ gìn và phát triển cảnh quan của địa phương.

Với chủ đề Môi trường xanh – Cuộc sống xanh, các nhiệm vụ trong vở bài tập được thiết kế để hỗ trợ cho HS trong quá trình trải nghiệm, cũng như ghi lại kết quả hoạt động của các em theo từng tuần. Chẳng hạn, ở tuần 28, SGK có hoạt động "Giới thiệu cảnh đẹp của địa phương em" trong đó HS phải đưa ra được các thông tin về địa danh, vẻ đẹp và cảm nghĩ của bản thân về cảnh đẹp đó. Để giúp HS chuẩn bị thông tin, ngữ liệu và có cảm xúc khi thực hiện hoạt động này, Vở bài tập ở tuần 28 đã thiết kế nhiệm vụ 2 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ 1 giúp HS xác định các thông tin về cảnh đẹp (tên cảnh đẹp, cảnh đẹp đó là tự nhiên hay nhân tạo hay là di tích lịch sử), vẽ hoặc dán tranh ảnh về cảnh đẹp; nhiệm vụ 2 giúp HS chuẩn bị lời giới thiệu bằng cách viết ra những suy nghĩ về cảnh đẹp của địa phương theo gợi ý. Như vậy, khi thực hiện 2 nhiệm vụ trên, HS vừa rèn được kĩ năng tìm kiếm thông tin, vừa rèn kĩ năng viết, kĩ năng giao tiếp đồng thời có đầy đủ thông tin để tự tin chia sẻ với các bạn khi tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề trên lớp.

Thêm vào đó, cuối chủ đề, Vở bài tập còn thiết kế các nội dung để HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của bạn, đánh giá của người thân về những hoạt động mà các em thực hiện được trong chủ đề. Các thông tin này là cơ sở giúp HS tiếp tục điều chỉnh, rèn luyện bản thân; giúp GV và gia đình có căn cứ hỗ trợ các em trong quá trình rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

Qua phân tích trên, có thể thấy, Vở bài tập là công cụ hữu ích cho HS, GV và gia đình trong quá trình rèn luyện và giáo dục các em.



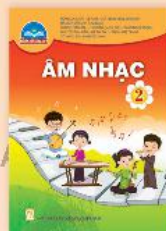
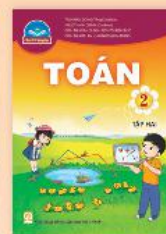
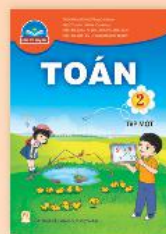
HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên N
Tổng Giám đốc **HOÀNG LÊ BÁC**

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc **HOÀNG LÊ BÁC**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT
2. TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI
3. TOÁN 2 – TẬP MỘT
4. TOÁN 2 – TẬP HAI
5. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2
6. ĐẠO ĐỨC 2
7. ÂM NHẠC 2
8. MĨ THUẬT 2
9. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2
10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

Các đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Hà Nội
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Cơ sở in:/.....

Số đăng kí KHXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã ISBN:

Sách không bán